

MỤC LỤC

1	DANH MỤC VIẾT TẮT.....	3
2	TỔNG QUÁT.....	3
2.1.	PHẠM VI	3
2.2.	MỤC TIÊU HSSE.....	4
3	TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC HSSE	4
3.1.	TỔ CHỨC.....	4
3.2.	KIỂM SOÁT THẦU PHỤ	7
3.2.2.	TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỐC CÔNG VÀ CÔNG NHÂN.....	8
4.	HUẤN LUYỆN, HỌP, KIỂM TRA VÀ KHẮC PHỤC HSSE.....	9
4.1.	HUẤN LUYỆN VÀ CHỨNG NHẬN HSSE.....	9
4.1.1.	HUẤN LUYỆN HSSE CHO CÁC NHÂN VIÊN MỚI	9
4.1.2.	HUẤN LUYỆN HSSE CHO CÁC GIÁM ĐỐC VÀ CÁC GIÁM SÁT:.....	10
4.1.3.	HUẤN LUYỆN HSSE CHO CÔNG TÁC NGUY HIỂM	11
4.1.4.	HUẤN LUYỆN STARRT	11
4.1.5.	HUẤN LUYỆN BBS.....	11
4.1.6.	HUẤN LUYỆN HSSE CHO NGƯỜI MỚI	11
4.1.7.	SƠ TÁN CHÁY VÀ HUẤN LUYỆN Y TẾ	12
4.1.8.	HUẤN LUYỆN VẬN HÀNH / TIỀN VẬN HÀNH.	12
4.1.9.	HUẤN LUYỆN GIỚI THIỆU HSSE CHO KHÁCH.....	12
4.2.	THÔNG TIN VÀ HỌP HSSE.....	12
4.2.1.	HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HSSE CÔNG TRƯỜNG	12
4.2.2.	HỌP TUẦN HSSE	13
4.2.3.	HỌP TIỀN ĐỘ	13
4.2.4.	CUỘC NÓI CHUYỆN GIẢM NGUY CƠ TAI NẠN (STARRT).....	14
4.2.5.	HỌP TOOL BOX	14
4.3.	KIỂM TRA VÀ KHẮC PHỤC HSSE.....	14
4.3.1.	KIỂM TRA HSSE	14
4.3.2.	KIỂM TRA THIẾT BỊ	15
4.3.3.	KIỂM TRA HSSE VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC.	15
4.3.4.	GIÁM SÁT THÁI ĐỘ AN TOÀN (BBS- BEHAVIOUR BASED SAFETY)	16
4.3.5.	NHẬN BIẾT CÁC HÀNH ĐỘNG VÀ ĐIỀU KIỆN KHÔNG AN TOÀN.....	16
4.3.6.	HỆ THỐNG CHÚ Ý AN TOÀN.....	17
5.	QUY TRÌNH AN TOÀN	17
5.1.	AN TOÀN TRONG ĐÀO ĐÁT.....	17
5.2.	AN TOÀN TRONG DÀN GIÁO, THANG VÀ LÀM VIỆC TRÊN CAO.....	18
5.2.1.	DÀN GIAO:	18
5.2.2.	KIỂM TRA DÀN GIAO:	19
5.2.3.	KIỂM TRA THANG:.....	19
5.3.	ĐIỆN	20
5.3.1.	AN TOÀN ĐIỆN	20
5.3.2.	CÁC MỐI NGUY HIỂM	20
5.3.3.	CÁC NGUYÊN TẮC AN TOÀN:.....	20
5.3.4.	CÁC YÊU CẦU VỀ AN TOÀN:	20
5.4.	THIẾT BỊ ĐIỆN CẦM TAY.....	23
5.5.	DỤNG CỤ CẦM TAY	24
5.6.	MÁY LÀM VIỆC BẰNG KIM LOẠI	25
5.7.	MÁY GIA CÔNG KIM LOẠI.....	25
5.8.	CÔNG TÁC HÀN.....	26
5.8.1.	PHONG NGỪA	26
5.8.2.	BẢO QUẢN RIENG	27
5.9.	CẦU VÀ THIẾT BỊ NÂNG.....	28
5.9.1.	NHAN SỰ	28
5.9.2.	THIẾT BỊ.....	28
5.9.3.	VẬN HÀNH.....	29
5.10.	THIẾT BỊ KHÍ NÉN.....	30

5.11.	MÁY NÉN.....	30
5.12.	MÁY TRỘN BÊ TÔNG CỖ NHỎ.....	31
5.13.	KHÔNG GIAN KÍN.....	32
5.13.1.	ĐỊNH NGHĨA.....	32
5.13.2.	QUY ĐỊNH.....	32
5.13.3.	BẢNG HIỆU.....	32
5.13.4.	TRỰC AN TOÀN.....	32
5.13.5.	ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA KHI.....	33
5.14.	SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ VẬT LIỆU.....	33
5.14.1.	SỬ DỤNG VẬT LIỆU.....	33
5.14.2.	CÁCH SỬ DỤNG BÌNH AP SUẤT.....	34
5.14.3.	LƯU TRỮ BÌNH KHI.....	36
5.15.	VỆ SINH.....	36
6.	QUY TRÌNH AN NINH.....	36
6.1.	MỤC ĐÍCH.....	36
6.2.	KHÁI QUÁT.....	37
6.3.	KIỂM SOÁT RA VÀO CÔNG TRƯỜNG.....	37
6.4.	TRẠM KIỂM SOÁT AN NINH.....	37
6.4.1.	RA VÀO CÔNG TRƯỜNG.....	37
6.4.2.	TRẠM AN NINH Ở CÔNG CHÍNH.....	38
6.4.3.	VĂN PHÒNG, NHÀ KHO, BÃI CHỨA.....	38
6.5.	LUẬT GIAO THÔNG.....	38
6.5.1.	GIỚI HẠN TỐC ĐỘ & QUY TẮC GIAO THÔNG.....	38
6.5.2.	LỊCH GIAO THÔNG/ĐI BẰNG ĐƯỜNG KHÁC.....	38
6.6.	CHỤP ẢNH, QUAY PHIM.....	38
6.7.	HỒ SƠ VÀ BÁO CÁO.....	39
6.7.1.	HỒ SƠ.....	39
6.7.2.	BÁO CÁO VI PHẠM AN NINH/GIAO THÔNG.....	39
7.	PHƯƠNG ÁN MÔI TRƯỜNG.....	39
7.1.	NGUYÊN TẮC KHÁCH QUAN.....	39
7.2.	TIÊU CHUẨN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.....	39
7.2.1.	TIẾNG ÒN VÀ ĐỘ RUNG.....	39
7.2.2.	CHẤT LƯỢNG KHI.....	40
7.2.3.	CHẤT LƯỢNG NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI.....	40
7.2.4.	CHẤT THẢI THI CÔNG.....	40
7.3.	VI PHẠM.....	41
7.4.	BIỆN PHÁP/HÀNH ĐỘNG ĐỐI PHÓ.....	41
7.5.	HỒ SƠ VÀ BÁO CÁO.....	41
7.5.1.	HỒ SƠ.....	41
7.5.2.	BÁO CÁO VI PHẠM MÔI TRƯỜNG.....	41
8.	PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ SỨC KHỎE.....	42
8.1.	TRÁCH NHIỆM.....	42
8.2.	QUẢN LÝ RỦI RO SỨC KHỎE.....	42
8.3.	MÔI NGUY HIỂM VỀ SỨC KHỎE.....	43
8.4.	HƯỚNG DẪN AN TOÀN SỨC KHỎE.....	44
8.5.	KIỂM TRA QUẢN LÝ SỨC KHỎE.....	45
9.	THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN.....	46
9.1	BẢO VỆ ĐẦU.....	46
9.2	BẢO VỆ MẮT.....	46
9.3	BẢO VỆ TAY.....	46
9.4	BẢO VỆ CHÂN.....	46
9.5	CHỐNG NGÃ.....	46
9.6	ÁO KHOÁC BẢO HỘ.....	46
9.7	QUẦN ÁO & THIẾT BỊ KHÁC.....	46
10.	DỊCH VỤ Y TẾ.....	47
11.	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY.....	47
11.1.	KHÁI QUÁT.....	47

11.2.	CÔNG TÁC NÓNG.....	47
11.3.	BÌNH CHỮA CHÁY.....	47
12.	PHẢN ỨNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN, SẴN SÀNG VÀ PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN	48
13.	PHƯƠNG ÁN GIẤY PHÉP LÀM VIỆC.....	48
14.	ĐIỀU TRA VÀ BÁO CÁO TAI NẠN/SỰ CỐ.....	49
14.1.	ĐIỀU TRA TAI NẠN/SỰ CỐ	49
14.2.	MỞ RỘNG ĐIỀU TRA TAI NẠN.....	49
14.3.	QUY TRÌNH ĐIỀU TRA	49
14.4.	BÁO CÁO TAI NẠN.....	49
14.5.	HÀNH ĐỘNG TIẾP THEO.....	50
14.6.	QUY TRÌNH PHỔ BIẾN CÁC ĐIỂM HỌC TẬP	50
15.	TUÂN THỦ THEO QUY TẮC VÀ QUY ĐỊNH	51
15.1.	TRANG PHỤC VÀ ĐẦU TÓC	51
15.2.	RƯỢU VÀ CHẤT GÂY NGHIỆN.....	51
15.3.	HÀNH VI CÁ NHÂN.....	51
15.4.	HÚT THUỐC VÀ NGỌN LỬA TRẦN.....	52
16.	ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC HSSE	52
16.1.	BẢNG THÔNG BÁO HSSE	52
16.2.	CHƯƠNG TRÌNH TẶNG THƯỞNG HSSE.....	52
17.	ĐO LƯỜNG CÔNG TÁC THỰC HIỆN HSSE.....	52
18.	XEM XÉT QUẢN LÝ HSSE.....	53

1 DANH MỤC VIẾT TẮT

- HSSE: Sức khỏe, an toàn, an ninh và môi trường.
- GĐDA: Giám đốc dự án.
- CHT: Chỉ huy trưởng.
- KSGS: Kỹ sư Giám sát xây dựng.
- HSSE M: Giám đốc HSSE.
- HSSE SVs: Kỹ sư giám sát HSSE.
- HSSE MO: Cán bộ quản lý HSSE.
- PPE: Thiết bị bảo hộ cá nhân.
- LTI: Chấn thương mất thời gian.
- TCVN: Tiêu chuẩn việt nam.

2 TỔNG QUÁT

2.1. PHẠM VI

Tài liệu này đề cập đến chương trình và quy trình quản lý an ninh, an toàn, sức khoẻ, môi trường áp dụng cho công trường xây dựng. (HSSE)

Giám đốc dự án và Giám đốc HSSE công trường sẽ thiết lập chương trình HSSE tại công trường để tăng cường sự hiểu biết HSSE cho mọi người và đẩy mạnh văn hoá HSSE. Các hoạt động và chương trình HSSE được mô tả ở phụ lục A.

2.2. MỤC TIÊU HSSE

Mục tiêu HSSE chính là để tránh các chấn thương mất thời gian LTI trong suốt quá trình diễn ra dự án.

Không có vụ vi phạm môi trường nào được phép xảy ra.

Mục tiêu và mục đích HSSE hàng tháng trên công trường xây dựng được thiết lập bởi giám đốc dự án và giám đốc HSSE, phản ánh tiến triển xây dựng, tình trạng HSSE và các công tác nguy hiểm chủ yếu xảy ra trong tháng đó.

3 TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC HSSE

3.1. TỔ CHỨC

(1) Giám đốc dự án

Giám đốc dự án có trách nhiệm chủ yếu của việc vận hành và quản lý HSSE công trường.

Vai trò và trách nhiệm chính của GĐDA là:

- Thiết lập mục tiêu và mục đích thực tế HSSE tại công trường và chứng tỏ rõ ràng cho tổ chức rằng GĐDA là người cam kết đảm bảo chính sách HSSE là ưu tiên hàng đầu.
- Đảm bảo thiết lập thiết lập quy tắc và quy định HSSE công trường, chương trình, bao gồm một chương trình huấn luyện toàn diện, quy trình phản ứng khẩn cấp, hệ thống cho phép làm việc, vv và vv
- Chủ tịch của hội đồng HSSE công trường.
- Tuần tra công trường càng thường xuyên càng tốt để đảm bảo tình trạng công việc và tuân thủ các yêu cầu của HSSE và để chứng tỏ một thái độ tích cực với HSSE
- Hướng dẫn CHT, GĐHSSE trong việc thực hiện các vai trò và trách nhiệm.
- Thiết lập và hướng dẫn đội điều tra tai nạn khi có tai nạn xảy ra
- Liên hệ hằng ngày công tác HSSE với đại diện của chủ đầu tư tại công trường.

(2) Chỉ huy trưởng

Chỉ huy trưởng sẽ đảm bảo rằng tất cả các công việc tại công trường tiến triển thuận lợi, an toàn và đảm bảo môi trường. Chỉ huy trưởng này cần thiết trong đảm bảo chương trình an toàn.

Vai trò và trách nhiệm chính của CHT là:

- Lập kế hoạch và phối hợp các công việc để không gây mâu thuẫn lợi ích giữa các nhà thầu phụ;
- Hướng dẫn các giám sát dưới quyền đảm bảo vai trò và trách nhiệm HSSE của họ;
- Tổ chức và chủ trì các cuộc họp tiến độ hàng tuần, bao gồm cả các chủ đề về HSSE;
- Đảm bảo các thầu phụ phân tích các công tác lặp lại và không lặp lại và xác định các nguy hiểm liên quan;
- Đảm bảo quy trình làm việc được cung cấp cho tất cả các công tác, có tích hợp các công tác HSSE;
- Tuần tra công trường hàng ngày và xác định tình trạng công việc và tuân thủ HSSE quy định HSSE;
- Đẩy mạnh vệ sinh nhà ở và xử lý chất thải theo tiêu chuẩn cao nhất.
- Báo cáo cho giám đốc dự án những vấn đề HSSE có thể lường trước được

(3) Giám đốc HSSE

Giám đốc HSSE công trường sẽ hỗ trợ giám đốc dự án với các vấn đề HSSE liên quan và thúc đẩy nhận biết chương trình HSSE và đảm bảo các tiêu chí HSSE được thoả mãn. Giám đốc HSSE chịu trách nhiệm giám sát và quản lý một chương trình HSSE tổng quát được thiết kế để cung cấp việc hỗ trợ trong việc nhận biết, đánh giá, và dập tắt các hành động gây nguy hại và các điều kiện nguy hại.

Vai trò và trách nhiệm chủ yếu của giám đốc HSSE:

- Thiết lập một tổ chức HSSE và phân nhiệm vụ cho các kiểm soát viên HSSE và xác định vai trò và trách nhiệm của những người này.
- Hỗ trợ giám đốc dự án thiết lập một hệ thống an ninh và tổ chức an ninh cho công trường và lán trại công trường, và chỉ đạo các cán bộ an ninh.
- Thiết lập các tiêu chuẩn HSSE, quy trình và các chương trình HSSE thường xuyên bao gồm chương trình huấn luyện HSSE, chương trình giám sát và khắc phục, vv
- Thiết lập hệ thống cấp giấy phép làm việc để sử dụng trong quá trình thi công, tiền và hành và vận hành.
- Tổ chức các hoạt động phòng và chống cháy.
- Tổ chức và thường xuyên kiểm tra chương trình khẩn cấp.
- Thiết lập các biện pháp kiểm soát môi trường tại công trường để bảo vệ môi trường và giảm nhẹ các ảnh hưởng môi trường trong khi làm việc.
- Cho lời khuyên đến giám đốc dự án về các vấn đề HSSE.
- Giám đốc HSSE sẽ tiến hành huấn luyện cho mọi người hoặc sử dụng giám sát của mình.

- Tuần tra công trường hàng ngày và kiểm tra các hành động, các thiết bị và các phương tiện của nhà thầu phụ nhằm xác định chúng có đảm bảo các yêu cầu HSSE.
- Tham gia/hỗ trợ đội điều tra tai nạn.
- Chủ tọa cuộc họp HSSE hàng tuần với sự tham dự của đội ngũ HSSE của nhà thầu và giám đốc dự án của các nhà thầu phụ.
- Báo cáo hàng ngày cho giám đốc dự án về các hoạt động và chủ đề HSSE chủ yếu và chuẩn bị một báo cáo HSSE hàng tháng cho giám đốc dự án.
- Đề trình báo cáo tai nạn cho chủ đầu tư và cán bộ lao động địa phương.
- Liên tục đánh giá điều kiện làm việc và các thực hành công tác an toàn.
- Giám sát ứng xử của mọi người và cung cấp huấn luyện cho công tác an toàn hàng ngày với đại diện quản lý HSSE của chủ đầu tư.

(4) Cán bộ giám sát và thanh tra HSSE công trường

Các cán bộ giám sát và thanh tra HSSE chịu trách nhiệm đảm bảo các thực hành công tác an toàn khi làm việc trong phạm vi họ công trường họ được chỉ định.

Trách nhiệm và vai trò chủ yếu của họ:

- Hỗ trợ giám đốc HSSE công trường.
- Tuần tra công trường thường xuyên và kiểm tra các điều kiện làm việc và các hoạt động đang diễn ra.
- Cho lời khuyên giám đốc dự án về các điều kiện không an toàn và vi phạm và các biện pháp khắc phục.
- Báo cáo hàng ngày cho giám đốc HSSE về các vấn đề HSSE.

(5) Giám sát HSSE của thầu phụ

Cán bộ HSSE của thầu phụ chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn hàng ngày tại công trường. Các nhiệm vụ gồm có:

- Lập kế hoạch, triển khai và huấn luyện an toàn.
- Tham dự các cuộc họp an toàn.
- Điều tra, giám sát và kiểm tra.

(6) Cán bộ an ninh:

Cán bộ an ninh hỗ trợ giám đốc HSSE công trường với các vấn đề an ninh và chỉ đạo các nhân viên an ninh và bảo vệ về các chương trình an ninh và đảm bảo đầy đủ các tiêu chí yêu cầu an ninh.

Vai trò và trách nhiệm chủ yếu của cán bộ an ninh:

- Hỗ trợ giám đốc HSSE công trường thiết lập một tổ chức an ninh cho công trường và lán trại của công nhân, và các quy trình và luật an ninh.
- Giám sát và chỉ đạo các giám sát an ninh, đảm bảo rằng họ báo cáo các hoạt động trên công trường hàng ngày và các vấn đề về an ninh mà họ quan sát được.

- Huấn luyện cho các giám sát an ninh và nhân viên bảo vệ về các vấn đề về an ninh, ví dụ như kiểm sát cổng ra vào, hành động phải triển khai khi có sự vụ khẩn cấp, luật giao thông, và có phương án triển khai hành động khi có hành động vi phạm.
- Ban hành các lệnh đặc biệt hoặc chuyên biệt hoặc hướng dẫn cho giám sát an ninh và bảo vệ an ninh.
- Ký các giấy tờ nhập xuất vật tư công trường, khi nhà thầu phụ mang vào hoặc mang ra bất kì một vật liệu, thiết bị hoặc công cụ ra vào công trường.
- Ban hành các thẻ ID cho tất cả các nhân viên trong công trường bao gồm thầu chính, chủ đầu tư và thầu phụ.
- Xem xét các báo cáo an ninh hàng ngày đệ trình bởi các giám sát an ninh.
- Thiết lập một hệ thống thông tin tiện lợi sử dụng các thiết bị thu nhận cho các nhân viên an ninh.
- Báo cáo hàng tuần cho giám đốc HSSE công trường về tình trạng an ninh.
- Báo cáo ngay lập tức cho giám đốc HSSE công trường các vi phạm an ninh.

3.2. KIỂM SOÁT THẦU PHỤ

Nhằm đảm bảo liên lạc liên tục với các thầu phụ, nhà thầu sẽ tổ chức nhiều loại cuộc họp HSSE và huấn luyện HSSE cho các mục sau đây/

Nhân sự của nhà thầu phụ sẽ được giao vai trò tương tự và chịu trách nhiệm cho công tác quản lý HSSE và thực hành như mô tả ở mục 3 “Tổ chức và các trách nhiệm HSSE”, theo đúng sơ đồ tổ chức của họ và nội dung công việc của họ.

3.2.1. CÁC TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ QUẢN LÝ.

Giám đốc dự án của nhà thầu phụ chịu hoàn toàn trách nhiệm đảm bảo quản lý HSSE và đảm bảo thực hiện công việc của nhà quản lý đối với công tác HSSE.

Vai trò và trách nhiệm chủ yếu của nhà thầu phụ về quản lý HSSE:

- Đệ trình sơ đồ tổ chức HSSE và kế hoạch quản lý cho nhà thầu chính để xem xét.
- Khởi xướng và chủ tọa các cuộc họp HSSE nội bộ của nhà thầu phụ.
- Đề xuất nhân sự phù hợp, có kinh nghiệm giám sát cho vị trí giám sát và giám đốc HSSE.
- Tham dự các cuộc họp HSSE công trường và các cuộc họp HSSE hàng tuần, và thông báo các nhà thầu phụ liên quan của họ về các vấn đề quan trọng của cuộc họp.
- Tham dự các cuộc họp huấn luyện HSSE được tổ chức bởi giám đốc HSSE của nhà thầu chính.
- Cung cấp các thông tin về các vật tư và thiết bị/công cụ được bảo hành tốt hoặc mới để sử dụng làm việc.
- Cung cấp đầy đủ các thiết bị an toàn bảo hộ cá nhân cho công nhân của họ và bắt buộc họ mặc hoặc sử dụng trong suốt thời gian làm việc.

- Cung cấp đủ số lượng giám sát an toàn và công nhân để giám sát quá trình làm việc khi thực hiện dự án.
- Cung cấp số lượng phù hợp các cán bộ an toàn để hỗ trợ việc thực hành các chương trình HSSE.
- Chuẩn bị các quy trình tiến hành công việc cho các công việc có hiểm họa và nguy cơ và đệ trình nhà thầu chính xem xét.
- Báo cáo các tai nạn, tổn hại đến tài sản và các tác động môi trường cho giám đốc HSSE công trường.

3.2.2. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỐC CÔNG VÀ CÔNG NHÂN.

Nhân sự của nhà thầu phụ bao gồm đốc công và công nhân sẽ phải đảm bảo vai trò của họ và trách nhiệm của họ theo các yêu cầu HSSE theo đúng vị trí và vai trò làm việc của họ.

a. Các trách nhiệm của đốc công.

Vai trò và trách nhiệm chính của đốc công của nhà thầu phụ:

- Đảm bảo theo đúng hướng dẫn an toàn.
- Phòng tránh các nhân viên từ các rủi ro không cần thiết.
- Đảm bảo rằng các nhân viên thông hiểu các chính sách và các tiêu chuẩn HSSE của chủ đầu tư khi làm việc.
- Khiển trách các cá nhân không hoàn thành đúng theo yêu cầu và các cá nhân liên quan.
- Báo cáo nhanh chóng cho các giám sát của họ tất cả các lỗi về thiết bị.
- Đảm bảo các quy trình và kế hoạch HSSE được thực hiện nghiêm ngặt.
- Đảm bảo rằng các công tác được giao cho công nhân là hoàn toàn phù hợp với khả năng và bằng cấp của họ.
- Đảm bảo rằng các giấy phép làm việc cần thiết được ban hành tại công trường làm việc.
- Tiến hành các cuộc họp STARRT với đội ngũ nhân viên của họ.
- Đảm bảo thực hiện nghiêm ngặt với các yêu cầu bảo hộ cá nhân.

b. Các trách nhiệm của công nhân.

Vai trò và trách nhiệm chủ yếu của nhân sự thầu phụ:

- Nhận thức đầy đủ các trách nhiệm HSSE của mọi người.
- Tham dự các khoá học huấn luyện HSSE khi chuẩn bị thi công, và tham gia các cuộc huấn luyện cụ thể cho từng yêu cầu của dự án.
- Nghiêm ngặt tuân thủ các hướng dẫn và chỉ dẫn được đưa ra bởi đội ngũ an toàn, quản lý.
- Tham dự các cuộc họp STARRT được tổ chức mỗi buổi sáng.

- Mặc và sử dụng các thiết bị bảo hộ lao động phù hợp, các công cụ an toàn và các thiết bị an toàn, luôn đảm bảo điều kiện tốt của công cụ.
- Luôn luôn giữ chỗ làm việc gọn gàng và ngăn nắp.

4. HUẤN LUYỆN, HỌP, KIỂM TRA VÀ KHẮC PHỤC HSSE

4.1. HUẤN LUYỆN VÀ CHỨNG NHẬN HSSE

Huấn luyện HSSE bao gồm 8 chương trình sẽ được triển khai tại công trường như sau:

- (1) Huấn luyện HSSE cho người mới vào
- (2) Huấn luyện HSSE cho quản lý và giám sát.
- (3) Huấn luyện HSSE cho các công việc nguy hiểm cụ thể.
- (4) STARRT (Cuộc nói chuyện giảm thiểu nguy cơ gây mất an toàn)
- (5) Huấn luyện quan điểm ứng xử an toàn BBS
- (6) Các khoá huấn luyện HSSE cho người mới
- (7) Huấn luyện cứu thương, sơ tán và cháy
- (8) Huấn luyện tiền vận hành và vận hành

Giám đốc HSSE và đội ngũ của nhà thầu sẽ thiết lập các chương trình huấn luyện HSSE và triển khai các khoá khác nhau để hỗ trợ các cán bộ và quản lý HSSE của nhà thầu phụ.

Ngôn ngữ sử dụng của người hướng dẫn sẽ là tiếng anh và tiếng việt.

Các báo cáo huấn luyện sẽ được bảo lưu tại các văn phòng HSSE xuyên suốt quá trình diễn ra dự án.

4.1.1. HUẤN LUYỆN HSSE CHO CÁC NHÂN VIÊN MỚI

Thật sự cần thiết cho việc các quản lý và nhân viên của chủ đầu tư, nhà thầu và thầu phụ của họ tham dự các buổi huấn luyện HSSE đầu vào để chuẩn bị thực hiện các công việc. Nếu không tham dự các buổi huấn luyện này, các nhân viên sẽ không được cấp thẻ ID để vào làm việc trong công trường.

Trong buổi huấn luyện HSSE đầu vào, mọi nhân sự sẽ nộp bản thông tin cá nhân của họ, với các mẫu được thiết kế sẵn (bao gồm tên, tuổi, giới tính, chuyên môn, sức khỏe, kinh nghiệm, bằng và cấp vv)

Chương trình huấn luyện đầu vào, bao gồm nhưng không hạn chế:

- (1) Định hướng chung
 - Gia tăng trách nhiệm cá nhân của mỗi người về sự quan trọng của HSSE
 - Phương hướng sơ đồ công trường và không gian làm việc, sử dụng bản đồ và các bản vẽ.
 - Các quy tắc làm việc (giờ làm việc, làm việc tăng ca, các kỳ nghỉ, giao thông, cấm hút thuốc, đánh bài, ma túy và rượu vv...)
 - Tham gia vào các chương trình STARRT và TBM.
 - Các luật lệ an ninh, bao gồm kiểm soát công, luật và lệ giao thông.

- Các hành động cần phải cần thực hiện trong trường hợp khẩn cấp (Liệt kê các quy trình phản ứng khẩn cấp)
- Hệ thống cấp giấy phép làm việc.
- Sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân
- Các vấn đề môi trường liên quan và các biện pháp khắc phục của họ.
- Tăng cường nhận biết về sự quan trọng của giữ gìn vệ sinh công trường.

(2) Hướng dẫn về mục lục làm việc cá nhân.

Hướng dẫn cá nhân sẽ được đưa cho công nhân theo đúng mục lục công việc của họ, như được mô tả ở dưới:

- Làm việc trên cao (phòng chống ngã)
 - Làm việc trên các sàn thao tác an toàn, tay vịn, bảo vệ các lỗ mớm giàn giáo, và sử dụng các dây nịt an toàn.
- Các công việc liên quan đến lửa (phòng chống lửa và bỏng)
 - Các công tác hàn và cắt khí dùng gas, hàn điện, bảo quản bình xi lanh và các xi lanh oxy, sử dụng các bình dập lửa.
- Vận hành cần cẩu và công tác nâng
 - Chứng nhận cần cẩu, giấy phép của tài xế, cách vận hành an toàn, sử dụng chân chống, kiểm tra và bảo quản thiết bị, tín hiệu, các công tác khoan, treo và các thiết bị an toàn.
- Vận hành máy móc và thiết bị xây dựng:
 - Kinh nghiệm vận hành an toàn, giấy chứng nhận của lái xe, kiểm tra và bảo trì, tốc độ giới hạn vv...
- Công tác điện:
 - Kinh nghiệm làm việc an toàn, bảo ôn điện, âm đất, cầu dao, hàn hồ quang, các công cụ an toàn và sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân đã được cách ly.
- Làm việc trong các không gian giới hạn:
 - Hệ thống cho phép làm việc, kiểm tra/ đo đạc trước khi làm việc, điều khiển công vào, hệ thống thông gió, hệ thống hô hấp và cách sử dụng của chúng, hệ thống sơ tán,...
- Xử lý các chất độc hại:
 - Các bảng dữ liệu vật tư an toàn, (MSDS), các thiết bị bảo hộ cá nhân chuyên biệt, quy trình xử lý chất thải vv

4.1.2. HUẤN LUYỆN HSSE CHO CÁC GIÁM ĐỐC VÀ CÁC GIÁM SÁT:

Ngoài khóa huấn luyện giới thiệu cho các thành viên mới, nhà thầu PVC, Chủ đầu tư, các giám đốc và giám sát thầu phụ, đội trưởng đội thi công sẽ tham gia khóa huấn luyện chuyên sâu HSSE do giám đốc HSSE và các nhân viên hướng dẫn

- Tăng cường nhận thức về HSSE (nhấn mạnh về trách nhiệm);

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về an toàn (hàng ngày, hàng tuần và hàng tháng);
- Ủy ban HSSE và các cuộc họp khác;
- Đẩy mạnh các quy tắc trong Huấn luyện/ Tăng cường STARRT/BBS (Phác thảo các đề án khuyến khích);
- Thực hành an toàn cho công nhân ;
- Báo cáo/ điều tra tai nạn;
- Ảnh hưởng của các tai nạn, điều kiện và hành động không an toàn đến năng suất phúc lợi của công nhân.

4.1.3. HUẤN LUYỆN HSSE CHO CÔNG TÁC NGUY HIỂM

Công tác huấn luyện chuyên sâu sẽ được chỉ dẫn bởi người có thẩm quyền và chuyên môn cho bất kỳ nhân viên nào tham gia vào các công tác nguy hiểm hoặc độc hại sau:

- Sử dụng và lưu trữ các chất độc hại;
- Làm việc dưới , qua hoặc trên mặt nước;
- Công tác liên quan đến nhiệt;
- Công tác đào rãnh và đào đất sâu;
- Làm việc trong các khu vực bị giới hạn và không gian hẹp;
- Công tác lắp ráp, nâng và vận hành cần cẩu;
- Lắp dựng và tháo dỡ cốp pha;
- An toàn điện (các công nhân điện đã được cấp bằng hành nghề, người vận hành các công cụ cơ giới hóa để nổ,..).

4.1.4. HUẤN LUYỆN STARRT

Chương trình STARRT (Safety Task Analysis Risk Reduction Talk) được thiết kế để huấn luyện các giám sát và các đội trưởng đội thi công về việc phân tích các nhiệm vụ được thực hiện , xác định và loại bỏ các mối nguy hiểm và thông tin với đồng đội về việc làm thế nào để thực hiện công việc một cách an toàn. Họ sẽ được huấn luyện chương trình STARRT trong vòng 3 tháng từ khi dự án bắt đầu khởi.

4.1.5. HUẤN LUYỆN BBS

BBS (Behaviour Based Safety) là một phương pháp để phòng tránh các tai nạn để đạt được hiệu suất an toàn liên tục. Bước đầu tiên trong BBS, các hành vi ứng xử của công nhân sẽ được quan sát và các thông tin thông qua phản hồi về các khó khăn và vấn đề của họ trong làm việc một cách an toàn được thu thập lại

Các công nhân được chọn và các nhân viên an toàn sẽ được huấn luyện như những quan sát viên BBS và sau đó sẽ thực hành việc quan sát hàng ngày để báo cáo tất cả các hành động và tình trạng an toàn lẫn không an toàn

4.1.6. HUẤN LUYỆN HSSE CHO NGƯỜI MỚI

Tất cả cán bộ công nhân viên nếu vi phạm các quy tắc các điều lệ, nội quy HSSE một cách trầm trọng và nhiều lần sẽ phải học khóa huấn luyện bồi dưỡng HSSE để duy trì nhận thức về HSSE của họ một cách cao nhất có thể.

4.1.7. SƠ TÁN CHÁY VÀ HUẤN LUYỆN Y TẾ

Các giám sát và nhân viên an toàn cũng như bất kỳ tình nguyện viên nào sẽ tham gia khóa huấn luyện y tế và chữa cháy cơ bản và sau đó sẽ thành lập các nhóm dự án ứng phó khẩn cấp.

Các cuộc diễn tập khẩn cấp vào bất kỳ trường hợp khẩn cấp tiềm năng sẽ được tiến hành định kỳ để đánh giá phản ứng của tất cả các nhân viên cũng như những người của đội ứng phó khẩn cấp.

4.1.8. HUẤN LUYỆN VẬN HÀNH / TIỀN VẬN HÀNH.

Các nhân viên còn lại trên công trường sẽ tham gia khóa huấn luyện tiền vận hành / vận hành khi công tác tiền vận hành / vận hành bắt đầu. Khóa huấn luyện này sẽ bao gồm các quy tắc được thay đổi và xác định cho phù hợp với các nguy hiểm mới trên công trường (cấp phép làm việc, lối ra vào giới hạn,...)

4.1.9. HUẤN LUYỆN GIỚI THIỆU HSSE CHO KHÁCH

Khách vào công trường phải được hướng dẫn các luật lệ HSSE riêng biệt, khi tham quan công trường, khách phải thông hiểu trách nhiệm của họ về vấn đề an toàn..

4.2. THÔNG TIN VÀ HỌP HSSE

Các cuộc họp HSSE sau đây sẽ được tổ chức để duy trì liên lạc chặt chẽ giữa tất cả các bên và các cá nhân làm việc trên công trường .

Kết quả sau buổi họp sẽ được thông báo đến tất cả các bên liên quan và các cán bộ công nhân viên bằng phương tiện chỉ dẫn, thông báo hoặc áp phích được đặt trên bảng thông báo HSSE...

Thời gian tất cả các cuộc họp HSSE sẽ được thu lại và giữ trong suốt toàn bộ thời gian thi công.

4.2.1. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HSSE CÔNG TRƯỜNG

Hội đồng HSSE công trường được lãnh đạo bởi ban Giám đốc dự án , bao gồm Giám đốc thi công , Giám đốc HSSE công trường , tất cả các Giám đốc dự án của thầu phụ và đại diện HSSE, đại diện HSSE của chủ đầu tư tại công trường

Cuộc họp hội đồng HSSE được tổ chức ít nhất là 1 tháng 1 lần. Thời gian họp được chuẩn bị bởi Giám đốc HSSE và được gửi đến tất cả các nhân viên có liên quan của chủ đầu tư , nhà thầu chính và nhà thầu phụ.

Mục tiêu chính của cuộc họp hội đồng HSSE công trường là:

- Tiến hành các cuộc tuần tra kiểm tra trên toàn bộ công trường xây dựng , trước khi diễn ra họp hội đồng HSSE.
- Xác nhận thời gian của cuộc họp trước và kết quả của các hoạt động tiếp theo được chỉ ra tại cuộc.
- Tranh luận các phát hiện trong quá trình đi tuần, chủ đề HSSE và tất cả các vấn đề đang diễn ra hoặc dự kiến phát sinh.

- Hợp tác và kiểm soát bất kỳ điều kiện làm việc độc hại nào ảnh hưởng đến công tác của thầu phụ.
- Đảm bảo các chương trình huấn luyện HSSE được áp dụng và tiến hành đúng để nâng cao ý thức và kiến thức HSSE của cán bộ công nhân viên.
- Báo cáo về tai nạn gần đây và gần như bỏ qua và các biện pháp phòng ngừa.
- Báo cáo kết quả chương trình an toàn dựa trên ứng xử.
- Tăng cường và duy trì công tác vệ sinh và thải chất bẩn theo tiêu chuẩn cao nhất.
- Truyền tải các thông tin chính và sự giới thiệu từ các công ty và các cơ quan có thẩm quyền liên quan.
- Tranh luận và xác nhận lại các mục tiêu./ mục đích HSSE hàng tháng được đề xuất bởi Giám đốc dự án PVC.
- Tiến cử các nhóm và cá nhân cho các giải thưởng khuyến khích HSSE phù hợp với chương trình giải thưởng khuyến khích HSSE
- Kiểm tra rằng các thông tin HSSE đã được phổ biến cho tất cả lực lượng lao động.

4.2.2. HỌP TUẦN HSSE

Cuộc họp hàng tuần HSSE được chủ trì bởi Giám đốc HSSE và với sự tham gia của nhân viên HSSE, đại diện HSSE của thầu phụ và chủ đầu tư. Cuộc họp HSSE sẽ được tổ chức hàng tuần và như đã yêu cầu.

Mục tiêu chính của cuộc họp HSSE là:

- Tiến hành một cuộc tuần tra kiểm tra công trường trước cuộc họp. Thảo luận tại cuộc họp các phát hiện quan sát được trong suốt quá trình đi tuần tra.
- Thảo luận các chủ đề HSSE và bất kỳ vấn đề nào ghi nhận được hoặc dự kiến xảy ra.
- Có báo cáo của các thầu phụ về tình trạng hiện tại và hiệu suất các hoạt động HSSE bao gồm công tác huấn luyện HSSE.
- Báo cáo các tai nạn gần đây và bỏ lỡ, các hành động tiếp theo.
- Báo cáo kết quả chương trình an toàn dựa trên ứng xử

4.2.3. HỌP TIẾN ĐỘ

Cuộc họp tiến độ được tổ chức hàng tuần và được chủ trì bởi Giám đốc thi công xây dựng với sự tham gia của các giám sát kỹ thuật/ khu vực, giám sát HSSE công trường, giám đốc dự án của thầu phụ và đại diện HSSE.

Mục đích chính của cuộc họp là:

- Giải quyết bất kỳ vấn đề phát hiện trong các giao diện kỹ thuật, mua sắm và xây dựng.

- Phối hợp tiến độ và những công việc chung của các thầu phụ để sử dụng khu vực thi công một cách an toàn và hiệu quả nhất và loại trừ được các xung đột lợi ích giữa các nhà thầu phụ.
- Trao đổi về tình trạng làm việc và điều chỉ tiến đội làm việc, cho tuần hiện tại và các tuần sau đó.

Đảm bảo kế hoạch tiến hành công việc (bao gồm việc đánh giá nguy hiểm cho các công tác độc hại,) được cung cấp, duyệt lại và sẵn sàng thi công các công tác

4.2.4. CUỘC NÓI CHUYỆN GIẢM NGUY CƠ TAI NẠN (STARRT)

Quy trình STARRT là một trong các phương tiện hiệu quả trong việc loại trừ các tai nạn/ sự vụ và tăng cường nhận thức HSSE của tất cả nhân viên. STARRT là một cuộc họp ngắn giữa các thành viên trong nhóm và được tổ chức trong phạm vi gần nơi làm việc, trước khi bắt đầu một ngày làm việc.

Trưởng nhóm tiến hành tổ chức cuộc họp và tất cả các thành viên trong đội sẽ tham gia một cách chủ động trong cuộc họp đó. Giám đốc và các giám sát cũng nên tham gia một vài STARRT thường xuyên nhất có thể.

Kế hoạch làm việc chủ yếu và thủ tục trong ngày được giải thích và xác nhận bao gồm những điều sau đây:

- Chỉ dẫn các chủ đề trong các cuộc họp HSSE hàng tuần.
- Các mối nguy hiểm tiềm ẩn được dự kiến và biện pháp đối phó thích hợp.
- Giới thiệu về an toàn cho các thiết bị và công cụ được sử dụng.
- Kiểm tra các thiết bị và công cụ để sử dụng.
- Xác nhận có các giấy phép được yêu cầu cho công việc nhận được.
- Việc sử dụng đúng các thiết bị bảo vệ nhân viên và các thiết bị an toàn.
- Thông tin về các công việc khác được tiến hành trong khu vực làm việc.
- Kiểm tra tình trạng sức khỏe và phân bổ thích hợp của người lao động theo yêu cầu.

4.2.5. HỌP TOOL BOX

Họp tool box là một trong những phương tiện hiệu quả trong việc tăng cường nhận thức HSSE của tất cả các nhân viên. Họp tool box là cuộc họp ngắn được tổ chức ít nhất 1 tuần 1 lần và bao gồm các vấn đề an toàn được quyết định bởi đội HSSE công trường dựa trên các sự vụ trước đó hoặc các quan sát

4.3. KIỂM TRA VÀ KHẮC PHỤC HSSE

4.3.1. KIỂM TRA HSSE

Kiểm tra HSSE bao gồm các kiểm tra chung và kiểm tra lịch trình (chính thức) như được mô tả trong các chương trình hoạt động trên công trường trong phụ lục 1

Kiểm tra chung là các quan sát thường lệ việc thực hiện các công việc đang diễn ra và các điều kiện làm việc, các hoạt động của nhân viên giám sát, các giám sát và các đội trưởng của PVC và các nhà thầu phụ

Kiểm tra lịch trình là kiểm tra theo chu kỳ hoặc chuyên sâu, được tổ chức bởi Giám đốc HSSE. Giám đốc HSSE sẽ quyết định chương trình kiểm tra lịch trình bao gồm những khu vực được kiểm tra, mức độ thường xuyên của kiểm tra,...

Trong khi kiểm tra, các chú ý đặc biệt được trả tiền cho việc phát hiện bất kỳ mối nguy hiểm hoặc các hành động không an toàn, các điều kiện làm việc độc hại và phê bình, vấn đề sức khỏe và vệ sinh, các vấn đề an toàn và môi trường.

Bất kỳ các tình huống hoặc việc thực hiện không an toàn hoặc dưới tiêu chuẩn được trực tiếp thông báo đến các ban hoặc nhân viên liên quan. Chi tiết cuộc điều tra các vi phạm không tuân thủ và đề xuất các phương pháp sửa chữa sẽ được báo cáo đến PVC, giám sát của thầu phụ và nhân viên có trách nhiệm

Nếu một mối nguy hiểm trực tiếp đối với nhân sự hoặc tài sản, tất cả các công việc liên quan phải được ngừng lại ngay lập tức, hoặc việc sử dụng các tiện ích và các thiết bị sẽ bị cấm cho đến khi lỗi được sửa chữa hoặc kiểm soát.

Các kiểm tra này được hỗ trợ bởi các danh sách kiểm tra

4.3.2. KIỂM TRA THIẾT BỊ

Thiết bị và công cụ thi công được kiểm tra bởi các kỹ sư cơ khí và điện có thẩm quyền trên đường vào công trường, định kỳ theo các thủ tục áp dụng, và tuân thủ theo luật và điều lệ của địa phương và quốc gia, để xác nhận rằng các thiết bị này trong điều kiện vận hành an toàn.

Các thẻ chứng nhận được đặt trên các thiết bị được chấp nhận, và tất cả chi tiết của các chứng nhận này được đăng ký trong một hệ thống được kiểm soát và cập nhật trong cơ quan HSSE.

Người sử dụng hoặc người vận hành sẽ tiến hành kiểm tra hàng ngày theo danh sách kiểm tra chi tiết như trong “Quy trình kiểm tra thiết bị” trước khi thiết bị hay công cụ thi công được sử dụng.

Phản hướng dẫn sử dụng các danh sách kiểm tra các thiết bị sẽ được cung cấp cho người sử dụng hoặc người vận hành trước khi bắt đầu công việc.

Giám đốc HSSE công trường sẽ chuẩn bị một mẫu tiêu chuẩn cho từng loại thiết bị để ghi lại các kết quả kiểm tra, các điều kiện nào dưới mức tiêu chuẩn, hoặc các việc bảo hành và sửa chữa đã được hoàn thành.

Trong trường hợp quốc gia hoặc địa phương có các luật và điều lệ quy định cụ thể việc kiểm tra đối với các thiết bị chính, nhà cung cấp các thiết bị này sẽ phải bố trí kiểm tra theo pháp lý bởi một công ty có thẩm quyền thứ ba, phân theo loại hoặc theo công suất

Bản photo các chứng nhận được cấp bởi người kiểm tra sẽ được trình lên cho cơ quan HSSE để xem xét và ghi nhận lại.

4.3.3. KIỂM TRA HSSE VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC.

Ban HSSE và Giám đốc dự án HSSE sẽ phối hợp cùng nhau tiến hành các cuộc tuần tra kiểm tra trên công trường, ít nhất mỗi 6 tháng 1 lần và là việc cần thiết để kiểm tra việc áp dụng các biện pháp sửa chữa và phòng tránh đã được đề xuất.

Mục đích của việc kiểm tra và tuần tra công trường là để xác nhận việc quản lý HSSE và các hoạt động có tuân thủ theo các yêu cầu và tiêu chuẩn hay không, và để tăng cường nhận thức về HSSE của các nhân viên ở công trường.

Ngoài các biện pháp kiểm tra trên, Giám sát HSSE công trường hoặc những người được Giám sát HSSE công trường phân công sẽ tiến hành kiểm tra HSSE nội bộ trong các nhà thầu phụ ít nhất theo định kỳ hàng quý.

Việc kiểm tra nội bộ các thầu phụ sẽ là kiểm tra chung hoặc cụ thể như an toàn, môi trường, sức khỏe tại công trường hoặc lán trại.

PVC sẽ giám sát thường lệ các chỉ số về môi trường đã được cho phép để kiểm soát việc tuân thủ các quy định địa phương, các yêu cầu của dự án và các mục đích đã được xác định.

Kết quả giám sát sẽ được báo cáo trong báo cáo HSSE hàng tháng.

4.3.4. GIÁM SÁT THÁI ĐỘ AN TOÀN (BBS- BEHAVIOUR BASED SAFETY)

Các công nhân được chọn và tất cả các nhân viên an toàn sẽ được huấn luyện như những giám sát BBS và sau đó sẽ tiến hành quan sát hàng ngày để báo cáo tất cả các tình huống và hành động an toàn lẫn không an toàn dựa trên thái độ liên quan đến các điều luật và quy định về an toàn của các công nhân được quan sát.

Kết quả của các quan sát này sẽ được thống nhất và định hướng được phân tích và thảo luận trong các cuộc họp HSSE khác nhau để sửa chữa các mục tiêu và chương trình trong các tuần sau đó

Mục tiêu là có khoảng 2-5% tổng số lao động được đào tạo là quan sát viên.

4.3.5. NHẬN BIẾT CÁC HÀNH ĐỘNG VÀ ĐIỀU KIỆN KHÔNG AN TOÀN.

Khi một hành động, một điều kiện không an toàn hoặc một thiết bị/phương tiện không đạt chuẩn bị phát hiện, người phát hiện không được bỏ qua tình huống này. Người phát hiện ngay lập tức báo cáo trực tiếp với người giám sát/ đội trưởng chịu trách nhiệm để khắc phục tình hình. Sau đó, ghi lại phương pháp áp dụng, sử dụng một mẫu riêng, chuyên dùng.

Khi một mối nguy hiểm trực tiếp đe dọa đến người và tài sản được phát hiện, tất cả các công việc liên quan đều phải dừng lại và phương tiện hoặc thiết bị bị cấm sử dụng cho đến khi mối nguy hiểm được khắc phục hoặc kiểm soát.

Việc ngừng lại các công tác hoặc cấm sử dụng các thiết bị hoặc phương tiện sẽ được báo cáo theo một mẫu liên quan. Mẫu này được cấp bởi Giám sát HSSE công trường và Giám đốc dự án của thầu phụ hoặc đại diện HSSE.

Giám đốc dự án của thầu phụ hoặc đại diện HSSE sẽ hướng dẫn cấp dưới để khắc phục sự cố ngay lập tức, và nhanh chóng báo cáo đến Giám sát HSSE công trường tình trạng khắc phục sự cố và kết quả

Các hướng dẫn và báo cáo an toàn/ an ninh của các hành động sửa chữa, khắc phục sự cố sẽ được ghi nhận lại và được giữ lại trong văn phong HSSE, trong suốt toàn bộ quá trình thi công.

Các tình huống không an toàn hoặc không đạt tiêu chuẩn sẽ được công bố và thảo luận kỹ càng tại cuộc họp HSSE bởi tất cả nhân sự có liên quan để tránh lặp lại sự cố đó.

Các quan sát chủ yếu được tìm thấy trong suốt quá trình kiểm tra sẽ được sử dụng để sử dụng để phát triển, sửa đổi hoặc cải thiện các kế hoạch thi công các công tác và thủ tục hoặc yêu cầu HSSE

4.3.6. HỆ THỐNG CHÚ Ý AN TOÀN

Giám sát HSSE công trường sẽ xây dựng hệ thống chú ý an toàn cho các thiết bị và phương tiện cụ thể, như dàn giáo, thiết bị nâng, thiết bị và công cụ điện. Các thiết bị này phải nhận được sự cho phép trước khi sử dụng.

Sau khi kiểm tra, thanh tra sẽ cấp một “thẻ xanh an toàn” cho thiết bị hoặc phương tiện, nếu đạt chuẩn.

Ngày có hiệu lực sử dụng, ngày kiểm tra, chữ ký của thành tra, và bất kỳ thông tin quan trọng khác sẽ được điền trong sổ nhật ký thiết bị, được lưu giữ bởi văn phòng HSSE nhiều nhất có thể như được đề cập trên thẻ của thiết bị đó

Khi thiết bị, phương tiện bị lỗi hoặc có sự cố thiết bị xảy ra khi kiểm tra, một thẻ đỏ sẽ được dán lên thiết bị hoặc phương tiện bị lỗi. Thiết bị đó sẽ bị cấm sử dụng cho đến khi nó đạt được thẻ xanh.

Các nhà thầu phụ sẽ có phương án khắc phục để thay thế thiết bị, phương tiện hoặc các bộ phận có liên quan. Sau đó, các nhà thầu phụ sẽ liên hệ với thanh tra để kiểm tra lại các thiết bị bị lỗi đó.

5. QUY TRÌNH AN TOÀN

Phần xây dựng bao gồm tất cả các công tác của bất kỳ một kết cấu nào từ lúc bắt đầu đến lúc hết hạn tuổi thọ công trình, bảo dưỡng và dỡ bỏ. Tất cả các công tác như vậy nhìn chung đều rất nguy hiểm nhiều quốc gia đã ban hành những nghị định chỉ rõ đối với ngành công nghiệp này. Tổ chức lao động quốc tế (ILO) đã ban hành một tiêu chuẩn quốc tế các quy định an toàn trong ngành công nghiệp xây dựng và tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5308: 1991 “ Tiêu chuẩn thực hành kỹ thuật an toàn công trình” Chặt và lưu trữ

Quy trình an toàn này sẽ làm nhiệm vụ như một hướng dẫn cho tất cả các ban liên quan, các nhân sự và công nhân thực hành các công tác an toàn tuân theo trong suốt thời gian thi công dự án

5.1. AN TOÀN TRONG ĐÀO ĐẤT

Các chú ý đặc biệt sẽ được đề cập khi thi công đào đất. Các biện pháp phòng ngừa sẽ được ban hành một cách nghiêm khắc, để tránh thương tật và thiệt hại tài sản.

Các bước sau đây sẽ được áp dụng một cách nghiêm khắc bởi giám sát công trường với các hoạt động tương ứng

- Nghiên cứu các điều kiện trước khi đào đất (hoạt tải, cấu trúc đất và áp lực thủy tĩnh từ các kết cấu tương tự) nhằm đánh giá các thay đổi có thể xảy ra.
- Trước khi đào đất, kiểm tra tất cả các vị trí ống nước hiện hữu, đường cáp điện ngầm, đường dây điện thoại.
- Quyết định biện pháp đóng cừ, hệ shoring

- Nếu đào đất phải chừa lỗ hổng trong một khoảng thời gian, nhà thầu phải cung cấp các bảng quảng cáo và thanh chống cần thiết để cảnh báo và gây chú ý cho người khác .
- Vật liệu đào được, nếu được lưu trữ tạm thời bên ngoài khu vực đào, phải các thành rãnh đào 600mm, nếu không phải lắp đặt một tấm bảng để tránh trường hợp rơi lại.
- Rãnh đào sâu hơn 1,5m phải có thang xuống . Thang phải dài từ đáy rãnh đào cho đến trên mặt đất 1m
- Giữ hố đào không bị nước vào
- Phải đặt đủ các thanh giằng ngang hoặc neo để đảm bảo hệ shoring không bị dịch chuyển.
- Đất đá đào lên phải được vận chuyển khỏi công trường ngay lập tức, hoặc đầm trên khu vực thiết kế cho các mục đích sử dụng về sau.

5.2. AN TOÀN TRONG DÀN GIÁO, THANG VÀ LÀM VIỆC TRÊN CAO

5.2.1. Dàn giáo:

- Sử dụng các vật liệu được cho phép cho dàn giáo và lắp đặt dàn giáo tại mặt đất và các mặt đất bằng phẳng sử dụng các tấm ván để cân bằng với mặt đất không bằng phẳng
- Công tác dàn giáo được tiến hành dưới sự giám sát của đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm.
- Vật liệu cho dàn giáo phải đủ cho các công tác và được kiểm tra để đảm bảo tất cả các bộ phận đều sử dụng được.
- Các tấm lót bằng gỗ phải có vẻ dày tối thiểu là 25cm và phải đủ khả năng chịu lực.
- Các tấm lót bằng kim loại phải đúng tiêu chuẩn.
- Khớp nối giữa các ống phải được bố trí xen kẽ dọc và ngang.
- Phải sử dụng đúng các khớp nối để liên kết
- Các tiêu chuẩn phải áp dụng đúng cho các bản vẽ và bản phác thảo được cung cấp.
- Dàn giáo phải được liên kết chặt với công trình
- Tất cả các bộ phận của dàn giáo phải cùng một loại kim loại (thép hoặc hợp kim thép) và không được trộn lẫn các loại vật liệu
- Chỉ những người có thẩm quyền mới được dịch chuyển các bộ phận dàn giáo hoặc có các điều chỉnh hợp lý.
- Không sử dụng dàn giáo khi dàn giáo đang được lắp đặt, tháo dỡ hoặc chưa lắp đặt hay tháo dỡ xong. Phải đặt một biển cảnh báo chưa hoàn thành tại các khu vực dàn giáo đó.

- Không có loại vật liệu nào bị ném đi từ các sàn công tác nhưng phải được hạ xuống bằng các dụng cụ thích hợp hoặc các đường trục được lắp đặt sẵn.
- Cấm leo trèo lên xuống dàn giáo, chỉ được sử dụng thang hoặc cầu thang.
- Khả năng chịu lực của sàn công tác phải được kiểm tra trước khi đặt vật liệu lên và chỉ đặt đến khối lượng an toàn cho phép.
- Phải thắt dây an toàn khi thi công sử dụng các thiết bị nguy hiểm khi làm việc trên dàn giáo.
- Dàn giáo phải được nối đất khi sử dụng các dụng cụ điện trong khi đứng trên các dàn giáo bằng kim loại

5.2.2. Kiểm tra dàn giáo:

- Giám đốc dự án phải đảm bảo rằng sổ nhật ký kiểm tra được lưu giữ và duy trì để thu thập lại số liệu của các cuộc kiểm tra
- Giám đốc dự án phải đảm bảo rằng các nhận viện có thẩm quyền có trách nhiệm tiến hành việc kiểm tra dàn giáo và ghi nhận lại tất cả các công tác kiểm tra
 - Phải tổ chức kiểm tra trước khi lắp dựng.
 - Việc kiểm tra như vậy
- Việc kiểm tra phải được tiến hành và ghi nhận hằng ngày trước khi bắt đầu công việc
- Chú ý: Dàn giáo phải được xác nhận là sẵn sàng để sử dụng hay không.
- Việc kiểm tra dàn giáo phải được thực hiện khi dàn giáo bị thay đổi trong bất kỳ trường hợp nào hoặc sau khi mưa to hoặc gió to.

5.2.3. Kiểm tra thang:

- Thang, bao gồm các thang ngang, các bậc thang và các điều kiện về bước chân được kiểm tra cẩn thận trước khi sử dụng.
- Thang không được sử dụng nếu được sơn hoặc phủ, lắp các khuyết điểm
- Thang nên được đặt ở vị trí phẳng, chắc và nếu sàn trơn, thì đặt thêm các chân tựa nhám dưới các thang.
- Thang được đặt nghiêng 1 góc 75°;
- Giữ chặt đỉnh thang trong trường hợp không thể cố định chân thang hoặc không có ai giữ chân ở dưới
- Không sử dụng các thang có chiều dài không đủ. Thang phải cao so với không gian làm việc 1,05m, trừ khi không gian làm việc đó có chỗ để vịn tay.
- Thang không được dựa vào bề mặt dễ vỡ hoặc yếu
- Đảm bảo không có dây điện treo trên đầu thang.

- Thang không được đặt ở nơi cản trở lối ra vào hoặc không được đặt ngang cửa sổ hoặc lối đi.
- Khi làm việc trên thang không với ngoài tầm có thể thao tác dễ dàng.
- Phải thắt dây an toàn khi làm các công việc sử dụng hai tay, tuy nhiên nếu làm việc bằng hai tay trong thời gian dài thì phải có sàn thao tác.
- Không bao giờ nhảy lên hoặc xuống thang và phải cẩn thận .
- Khi lên xuống thang phải dùng hai tay để giữ

5.3. ĐIỆN

5.3.1. An toàn điện

Điện là một mối nguy hiểm lớn đối với an toàn nếu không được điều khiển và sử dụng một cách an toàn. Cần phải hiểu rằng điện thế trên 24 Volts có thể nguy hiểm tới tính mạng.

5.3.2. Các mối nguy hiểm

Nguy hiểm và tai nạn từ điện xuất phát từ các lý do sau :

- Sự bất cẩn
- Sự cầu thả
- Sự thiếu hiểu biết.

Mối nguy hiểm từ điện có thể được phân loại như sau:

- Cháy do quá tải nhiệt.
- Bị điện giật chết do mất thăng bằng.
- Cháy do phóng điện / không cách ly điện.
- Bị điện giật chết do bỏng nặng hoặc hư tim

5.3.3. Các nguyên tắc an toàn:

Sử dụng điện an toàn có thể được phân loại theo các nguyên tắc sau:

a. Phương pháp bảo vệ chính:

- Tất cả các phần mang điện phải được cách ly hoặc che phủ , bảo vệ không cho tiếp xúc với cơ thể con người.
- Sử dụng các thiết bị an toàn như cầu chì để tự động ngắt điện khi có nguy hiểm

b. Phương pháp bảo vệ phụ :

- Sử dụng các dụng cụ như găng tay cách điện, sàn thao tác cách điện.
- Trang bị đầy đủ kiến thức về các mối nguy hiểm và rủi ro về điện.
- Chỉ thao tác với các thiết bị đã được cách điện và cách ly

5.3.4. Các yêu cầu về an toàn:

a. Tổng quát:

- Tất cả các công tác lắp đặt điện trên công trường phải được kiểm tra và chứng nhận an toàn sử dụng bởi kỹ sư điện.
 - Tất cả các công tác lắp đặt điện trong công trường phải được kiểm tra và thí nghiệm bởi thầu phụ ít nhất 6 tuần để đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu an toàn được duy trì.
 - Thiết kế hệ thống và sơ đồ hệ thống phải được chuẩn bị bởi kỹ sư điện và bản vẽ hệ thống phải được giữ tại công trường bởi thầu phụ và phải được đệ trình lên cho nhà thầu tham khảo.
 - Khi phù hợp, cần phải có kiểm tra bất ngờ thường xuyên bởi kỹ sư giám sát điện để đảm bảo rằng các thiết bị cầm tay sử dụng bởi nhân viên phải được kết nối an toàn.
 - Các bảng cung cấp điện hoặc công tắc được thiết kế chỉ cho phép những nhân sự có trách nhiệm và bảng “Không phạm sự miễn vào” phải được để ở chỗ dễ nhìn nhất.
 - Ít nhất phải có một kỹ sư điện có kinh nghiệm của thầu phụ làm việc trên công trường có khả năng thành thạo với hệ thống phân phối điện ở công trường tạm thời để đảm bảo ngắt điện trong trường hợp khẩn cấp.
 - Các thiết bị thí nghiệm điện, như công tơ mét đo điện thế phải được sử dụng bởi người có kỹ năng để tránh điện giật.
 - Không bao giờ cho phép kiểm tra hoặc sửa chữa các thiết bị điện bởi người không có chuyên môn.
 - Không dùng tay còn ướt để sử dụng các công cụ điện.
 - Không thay bóng đèn hoặc ống tuýp khi công tắc điện đang bật.
 - Không cắm bất cứ thiết bị điện nào nếu bạn chưa tắt ổ cắm.
 - Không làm việc với các dụng cụ có điện khi đứng trên vũng nước hoặc trên bề mặt ẩm ướt.
 - Không kéo dây nối các thiết bị điện cầm tay bằng cách kéo dài dây đã có mối nối rò điện.
 - Không được kết nối với ổ cắm mà không có phích cắm.
 - Không được tự cố gắng sửa các phích cắm hoặc dây cắm bị hư, yêu cầu phải được sửa chữa bởi thợ điện.
 - Không vận hành các thiết bị điện, công cụ điện trừ khi bạn có kiến thức làm việc về thiết bị đó.
 - Cần thận có dây điện trên đầu trong mọi thời điểm.
- b. Máy phát điện cho các lán trại tạm, văn phòng công trường, công trường xây dựng vv
- Dây trung hòa phải được nối đất với điện kháng nhỏ hơn 4W.
 - Phải có nhiều hơn 1 hố nối đất.
 -

- Thân máy và các phần kim loại của máy phát điện phải được nối đất.
- Máy phát điện phải có cảm biến vôn, đồng hồ đo cường độ dòng điện và thiết bị ngắt.
- Tất cả các phân cách điện của máy phát phải được kiểm tra hàng tháng.
- Máy phát điện không được chạy quá 90% công suất.
- Phải có phương án giảm cường độ dòng điện nếu trên công trường xuất hiện nhiệt cao.

c. Hệ thống phân phối điện tạm công trường

- Các dây điện được bọc lại để sử dụng trong phân phối điện dưới mặt đất.
- Hệ thống các đường ống thép mạ kẽm sẽ được sử dụng một cách phù hợp.
- Các bộ phận kim loại sẽ phải được tiếp đất và tổng điện trở của đất tại bất kỳ điểm nào phải không lớn hơn 4W.
- Mỗi bảng phân phối phải có cầu chì chống rò rỉ đối với dòng điện 30mA.
- Quạt hút phải có cầu chì 1Amp.
- Các ổ cắm và công tắc lắp đặt trong phòng tắm hoặc toa lét phải cao hơn mặt đất 1m.
- Tất cả các ổ cắm sử dụng ngoài trời phải là kiểu chống lại thời tiết.
- Tất cả các ống điện trong nhà bếp sẽ phải là sắt tráng kẽm (nếu lộ ra ngoài) và tất cả các phụ kiện phải là loại phủ kim loại.
- Các chú ý cụ thể sẽ được chỉ dẫn để đảm bảo rằng các phụ kiện điện nhà bếp được đặt ngoài các nguồn nhiệt như lò oven và các thiết bị nấu bếp khác.
- Số lượng của ổ cắm công tắc phải được giảm thiểu, chỉ chỗ nào thực sự cần thiết mới lắp đặt.
- Các thiết bị mở rộng chỉ được lắp đặt bởi các nhân sự có trình độ và chuyên môn, các mở rộng không được phép sẽ không được đồng ý triển khai.

d. Cung cấp điện tạm trên công trường

- Hệ thống cung cấp điện xây dựng sẽ được bảo vệ bởi mạch nối đất chống rò rỉ điện 30mA.
- Hệ thống này sẽ được bảo vệ khỏi nước và không bị xâm hại do việc chịu ánh sáng mặt trời liên tục.
- Các bảng điện và ổ cắm phải được bảo vệ bởi cầu chì.
- Các máng dây điện cho các mục đích tạm thời sẽ phải được cách ly gấp đôi và phải được kiểm tra hằng ngày để chống lại hư hại và hao mòn.
- Các mối nối trong các cáp kéo sẽ bị cấm trừ khi các mối nối này có được sự thông qua chính thức về sự chống thời tiết và được cách ly hoàn toàn và

phải được kiểm tra về sự an toàn và được chấp nhận bởi các giám sát về điện.

- Các kết nối thiết bị và công cụ điện phải được cắm vào hệ thống cắm phù hợp và nếu ổ cắm 3 chấu được sử dụng, cầu chì bên trong ổ cắm phải giảm thiểu được rủi ro.
- Tất cả các công tắc và các ổ cắm công tắc sử dụng trong cung cấp điện tạm tại công trường phải là loại tráng kim loại chống thời tiết.
- Tất cả các thiết bị điện sử dụng trong công trường xây dựng, các giàn giáo tạm thời, phải được nối đất phù hợp.

e. Quy trình khoá điện

- Thiết bị sẽ được sử dụng làm việc phải được ngừng lại trước khi các cầu chì, thiết bị cách ly được bật “Tắt” để tránh hiểm họa cho người dùng.
- Nhà thầu phụ sẽ báo cáo cho tất cả các nhân viên bị ảnh hưởng rằng hệ thống khoá điện sẽ được sử dụng và thông hiểu được lý do tại sao phải vận hành hệ thống này. Nhân sự ban hành quy trình này phải nhận thức được các loại và cường độ năng lượng mà máy và thiết bị sẽ sử dụng và sẽ thông hiểu được nguy hiểm có thể xảy ra.
- Đảm bảo rằng các thiết bị được cách ly từ các nguồn năng lượng và bất cứ nguồn lưu điện nào phải được tiêu tán hoặc bị hạn chế bởi cách di chuyển vị trí, chặn, hoặc giảm cường độ xuống
- Chặn các thiết bị cô lập năng lượng với các chìa khoá hoặc cái bản lẻ riêng và đặt các bảng cảnh báo trên các thiết bị này. Chỉ có người có thẩm quyền liên quan được đồng ý tháo hoặc lắp các thiết bị này và các chú ý cảnh báo.
- Đảm bảo rằng không có ai bị nguy hiểm từ các thiết bị này, sau đó kiểm tra sự ngừng kết nối của các nguồn điện.
- Sau khi vận hành và bảo trì hoàn thành và các thiết bị đã sẵn sàng hoạt động bình thường, kiểm tra các khu vực xung quanh thiết bị để đảm bảo rằng không có ai bị rủi ro an toàn.
- Trước khi phục hồi cung cấp điện và vận hành lại các máy móc, tháo tất cả các công cụ, thay tất cả các rào chặn và tháo các biển báo nguy hiểm

5.4. THIẾT BỊ ĐIỆN CẦM TAY

- Các người sử dụng máy phải được huấn luyện phù hợp với công việc cần làm bao gồm thông hiểu tất cả các nguy hiểm và chú ý an toàn.
- Các công cụ điện phải được kiểm tra trước khi sử dụng để:
 - Kiểm tra hư hại của công cụ.
 - Kiểm tra các hư hại dây và cáp điện.
 - Nếu có hư hại, các công cụ này sẽ không được sử dụng và phải được báo cáo và trả lại để sửa chữa.

Chú ý: nếu vì lý do nào đó, mà không cách ly điện gấp đôi được các thiết bị điện cầm tay, thì các thiết bị này phải được nối đất và cung cấp các loại cầu chì tương ứng.

- Trong việc lắp đặt các dây điện tạm thời, chỉ những ổ cắm được chống thấm phù hợp, phích cắm và hộp phân phối điện đảm bảo mới được sử dụng.
- Tất cả các kết nối vào ổ cắm điện hoặc nối dây với dây phải được làm bằng các phích cắm điện phù hợp.
- Các dây cáp và dây điện phải được cách ly hoàn toàn với độ ẩm.
- Các công cụ điện phải không được kéo hoặc mang bằng cách kéo dây của nó.
- Các dây cáp và dây điện không được đặt vào nơi làm việc của các người đang làm việc khác.
- Công cụ điện phải được dùng và kiểm tra tốc độ thiết lập phù hợp với yêu cầu công việc.
- Các thiết bị điện phải được tháo ra khỏi nguồn khi không còn sử dụng và trước khi thay lưỡi, bánh cắt hoặc đầu khoan.
- Thường xuyên bảo hành các dụng cụ dùng điện bởi các nhân sự được huấn luyện phù hợp và bởi người được giao trách nhiệm. Sửa chữa tạm thời bởi người không có chuyên môn cực kỳ nguy hiểm và có thể gây thương vong.
- Các dụng cụ sử dụng điện nên được kiểm tra định kỳ hàng tuần bởi người được huấn luyện và báo cáo ghi chép lại.
- Mọi nhân sự trên công trường nên biết cách xử lý với điện giật và cũng phải biết cách dập lửa khi có cháy do điện gây ra.

5.5. DỤNG CỤ CẦM TAY

- Các công nhân cần được huấn luyện việc sử dụng dụng cụ cần thiết cho công việc, sau khi đã nghiên cứu kỹ các yêu cầu về an toàn.
- Các giám sát và đốc công sẽ phải giám sát việc sử dụng thiết bị của công nhân.
- Các dụng cụ nên được kiểm tra định kỳ hàng tuần và sửa chữa trước khi sử dụng.
- Kính và tấm che mắt phải được sử dụng khi cần thiết.
- Máy khoan phải được:
 - Giữ ở tình trạng máy còn tốt
 - Tay cầm chắc, không trượt
 - Kiểm tra việc cách ly
 - Không dùng các cách khò nhiệt để mở máy.
- Các công cụ cách ly phải được sử dụng cho công việc bảo trì điện.
- Dụng cụ làm việc không được đặt nằm xuống nếu chúng có thể lăn, rơi hoặc ngã.

- Dụng cụ không được để nằm chắn lối đi hoặc không gian mà chúng có thể lăn được.
- Khi có thể, phải treo công cụ làm việc lên kệ.
- Đảm bảo tất cả các mặt cắt, răng cắt ... phải được bảo vệ khi không sử dụng.
- Dụng cụ phải được giữ trong hộp và thùng chứa phù hợp khi không sử dụng và phải khoá lại trong kho nếu không sử dụng trong một thời gian dài tới.

5.6. MÁY LÀM VIỆC BẰNG KIM LOẠI

Mục này áp dụng đối với máy cắt, máy mài, máy khoan, cưa điện, thắng khoá

- Người vận hành phải thông thạo và quen thuộc với các thiết bị này.
- Người vận hành không được tháo hoặc vô hiệu hoá các khoá an toàn trừ khi được phép. Các khoá an toàn tháo ra khi sửa chữa phải được thay thế ngay lập tức hoặc khoá tạm phải được dùng ngay.
- Máy phải được tắt trước khi sửa chữa hoặc làm vệ sinh.
- Đối với máy đang sử dụng, không được để mà không có ai trông coi.
- Chìa khoá và các công cụ điều chỉnh không được để trong máy, chúng có thể bị mòn, bị ném hoặc rơi khi máy bắt đầu.
- Mặt ngoài của bánh khoan không bao giờ dùng để mài.
- Không được đặt ngón tay vào máy đang vận hành, sử dụng các công cụ như nút đẩy, móc, hoặc kèm
- Không được có rốn qua hoặc rốn trên máy để tránh bị cắt hoặc bộ phận đang quay cắt vào cơ thể và quần áo.
- Quần áo bảo vệ phù hợp và chú ý phù hợp phải luôn cần thiết khi làm việc xung quanh máy đang vận hành.
- Phích cắm có cầu chì phù hợp sẽ được dùng cho các mối nối điện, nếu không thì phải liên lạc ngay với giám đốc HSSE hoặc giám sát điện.
- Nếu phích cắm không có cầu chì bên trong, cần yêu cầu ngay giám sát điện kiểm tra.

5.7. MÁY GIA CÔNG KIM LOẠI

Áp dụng cho máy tiện, máy mài, máy khoan ngang, máy cắt, máy phay, cưa sắt, máy ép, máy khoan cần, v.v.

- Công nhân vận hành phải có trình độ và thông thạo các thiết bị.
- Nếu không được chỉ định, công nhân không được phép di dời hay bỏ rào chắn bảo vệ. những rào chắn bảo vệ được đem đi sửa chữa phải được thay thế ngay lập tức hoặc phải cung cấp rào tạm thay thế.
- Máy móc phải được tắt trước khi được làm vệ sinh hay sửa chữa.
- Máy móc đang vận hành phải luôn được giám sát.

- Chia khóa hay những dụng cụ điều chỉnh không bao giờ được đặt trên máy móc để tránh bị biến dạng, bị văng ra xa hay rơi khi máy khởi động.
- Mặt bên của bánh mài không được phép dùng cho công tác mài.
- Sử dụng các công cụ hay thiết bị như thanh đẩy, móc, hay kèm,... để tránh đưa ngón tay gần các điểm vận hành của máy móc.
- Không được chui hay chồm qua máy móc để tránh va chạm với các bộ phận cắt hay bộ phận quay của máy.
- Luôn cần thiết phải được trang bị quần áo phù hợp và có sự cảnh giác khi làm việc gần các bộ phận quay của máy móc.
- Mọi nối điện phải có nút cầu chì, nếu không rõ, phải liên hệ với quản lý HSSE hoặc giám sát về điện.
- Trường hợp cầu chì không được tích hợp, nên yêu cầu giám sát về điện kiểm tra việc ngắt nguồn tự động khi quá tải.

BÌNH ĐỰNG KHÍ NÉN

- Các bình đựng khí phải được cất giữ ở nơi an toàn, khô ráo và thoáng khí.
- Các chất dễ cháy và chất lỏng dễ bay hơi không được cất giữ chung ở một nơi.
- Các bình oxy và bình khí dễ cháy phải được cất giữ riêng biệt.
- Tất cả các bình chứa phải có nắp van.
- Các bình chứa phải được dựng thẳng và được giữ cố định bằng dây xích.
- Phải luôn cho rằng các bình chứa đang đầy và thao tác cẩn thận.
- Sử dụng giàn nâng để nâng một hay nhiều bình chứa một cách dễ dàng. Không bao giờ sử dụng dây cáp hoặc nylon cho việc nâng các bình khí.
- Giữ các van sạch bụi để tránh các hư hỏng cho đầu van.
- Tránh để các bình chứa tiếp xúc với nhiệt hay nắng mặt trời. Không để chúng gần các vật liệu dễ cháy.
- Sử dụng ống vòi cho chất chứa trong bình và sử dụng khớp nối cần thiết cho việc nối ghép.
- Van kiểm tra hoặc thiết bị chảy ngược phải luôn được lắp đặt đối với oxy và nhiên liệu.
- Luôn kiểm tra các ống nối oxy và nhiên liệu để tránh trường hợp rò rỉ và nguy cơ cháy.
- Phải chắc chắn vít điều chỉnh bộ hiệu chỉnh được nhả ra trước khi mở các van.
- Van cầm tay phải luôn sẵn sàng khi bình chứa đang được sử dụng.

5.8. CÔNG TÁC HÀN

5.8.1. Phòng ngừa

- Đảm bảo thợ hàn đã được đào tạo và biết rõ các tất cả các điều kiện an toàn được áp dụng. Nhân công mới phải được huấn luyện và hướng dẫn về các biện pháp phòng ngừa trong công tác hàn.
- Nếu có thể, thợ hàn nên được trang bị quần áo bằng vật liệu chống cháy.
- Thợ hàn phải sử dụng găng tay, tấm chắn, bảo vệ hông, kính bảo hộ, hoặc tấm che mặt khi làm việc.
- Sàn thao tác thích hợp phải được lắp đặt khi được yêu cầu.
- Không được hàn hay đốt trong hay xung quanh những nơi kín (bao gồm các đường ống) cho đến khi bên trong đã được kiểm tra và kết luận không có các chất cháy nổ.
- Không được hàn hay đốt những thùng đang chứa vật liệu hay khí dễ cháy nổ.
- Không được dùng các ống dẫn điện để nối đất.
- Các mối nối phải được đảm bảo bằng ngàm hay bu lông.
- Lớp cách ly của thanh hàn, dây hàn phải được kiểm tra và nếu bị hư hỏng phải được sửa chữa hoặc thay thế.
- Không được kéo lê cáp hàn và ống khí trên sàn. Ống và cáp phải được cuộn và chuyển đi để tránh hư hỏng.
- Khi công tác hàn hay cắt được thực hiện ở trên cao, việc quan trọng là phải đảm bảo các tia lửa điện hay vật liệu nóng không bay hay rơi vào thiết bị hay vật liệu và gây cháy. Tấm chắn hay màn ngăn phù hợp phải được cung cấp để ngăn cháy.
- Sàn nên được làm ướt để dập tắt các tia lửa điện khi có thể.
- Sự xuống cấp hay rò rỉ mà có thể dẫn đến nguy cơ gây cháy nổ của các đường ống khí phải được kiểm tra thường xuyên.
- Kính bảo hộ hay tấm chắn phải được sử dụng khi gọt hay mài kim loại và chổi kim loại phù hợp phải được dùng để làm vệ sinh cho vật liệu hàn.
- Kiểm tra rò rỉ được tiến hành sử dụng dung dịch xà phòng hay thiết bị dò phù hợp.
- Đảm bảo máy hàn được chỉnh theo giá trị cường độ dòng điện được khuyến dùng cho từng loại công tác riêng và thiết bị phải được kiểm tra định kỳ.

5.8.2. Bảo quản riêng

- Đảm bảo khu vực làm việc phải thông thoáng.
- Luôn giữ nắp chụp hàn ngay vị trí khi hàn.
- Kính lọc cường lực được khuyến dùng cho tấm chắn bảo vệ.
- Những người ở gần phạm vi công tác hàn cũng nên được cung cấp tấm bảo vệ hay kính bảo hộ cho mắt.

- Khu vực hàn phải được che chắn cẩn thận để tránh tia hồ quang ảnh hưởng đến khu vực khác.
- Chất dễ cháy phải được di dời và đặt xa khỏi khu vực hàn.
- Các chất không cháy nên được dùng hỗ trợ cho công việc.
- Cáp và ống không được để rơi, và phải được kê đỡ phù hợp cũng như đặt xa các tia lửa.
- Cáp phải được cách điện tốt và nối đất tốt.
- Thanh hàn phải được cất giữ trong đúng thùng chứa, tránh để bừa bãi trên sàn.
- Đảm bảo bình chữa cháy luôn sẵn sàng trong suốt quá trình hàn.
- Khi cần thiết cho quy trình làm việc ở công trường, phải có giấy phép được cấp bởi cơ quan quản lý liên quan trước khi công tác hàn được thực hiện.
- Phải kiểm tra đảm bảo an toàn trước khi tiến hành công tác hàn hay đốt.

5.9. CẦU VÀ THIẾT BỊ NÂNG

5.9.1. Nhân sự

Người vận hành:

- Phải được kiểm tra sức khỏe mỗi năm để đảm bảo sức khỏe, và kiểm tra tập trung vào mắt, tai, và phản xạ.
- Phải được huấn luyện và giỏi về phán đoán khoảng cách, độ cao, và khoảng trống.
- Phải nhanh nhẹn và khỏe mạnh để có thể vận hành thiết bị nâng.
- Phải được huấn luyện các nguyên lý cơ bản của thiết bị nâng.
- Phải có kinh nghiệm về an toàn khối lượng làm việc với các bán kính cầu khác nhau mà họ sẽ thao tác.
- Có khả năng đảm bảo an toàn cho sự chuyển động của cầu cũng như khối nâng để giữ an toàn về người và tài sản.

5.9.2. Thiết bị

- Thiết bị nâng phải được kiểm tra mỗi tháng và chứng nhận đạt yêu cầu bởi một kỹ sư có thẩm quyền của thầu phụ.
- Trong lượng tải với các bán kính khác nhau của thiết bị phải được kiểm tra và cấp chứng nhận bởi bên giám sát thứ ba cùng với biểu đồ thể hiện tải trọng cho phép đối với chiều dài và góc của cần cầu..
- Các chứng nhận và biểu đồ đó phải được đính kèm vào thiết bị để cung cấp thông tin và kiểm chứng.
- Tải trọng nâng và chiều dài cần phải được đánh dấu ở cả hai bên.
- Áp suất bánh, mức dầu, và thắng phải luôn được điều chỉnh chính xác.

- Nhà thầu phụ phải đảm bảo danh mục các bộ phận của thiết bị luôn sẵn có mỗi ngày.
- Những lỗi hỏng phải được sửa chữa ngay lập tức khi được báo cáo hay phát hiện khi kiểm tra.

5.9.3. Vận hành

- Đuôi cầu tại mặt đất và khoảng trống giữa đuôi cầu khi di chuyển với các vật cản xung quanh thiết bị phải được xác định và từ đó giới hạn sự chuyển động của thiết bị.
- Trọng lượng của thiết bị nâng nên được cộng vào trọng lượng xác định khi tính toán tải trọng.
- Thiết bị nâng nên phù hợp với tải trọng, và trước khi tiến hành nâng nên được chống đỡ chính xác bởi sự phân phối các kích gia cố kiểu chìa và các dụng cụ hỗ trợ khác.
- Bề mặt mà cầu được lắp đặt lên phải tốt và được đảm bảo trước khi tiến hành nâng để tránh sự ngã đổ.
- Trên bề mặt mềm, các khối gỗ dày có tác dụng như nền chắc nên được đặt dưới các kích của cầu.
- Đặc biệt nên cẩn trọng trong thao tác khi có đường dây điện trên cao gần với phạm vi hoạt động của cầu.
- Cầu chỉ nên vận hành khi có tín hiệu bằng tay của người hướng dẫn được chỉ định.
- Những công nhân và người vận hành làm việc trong bán kính của cầu nên cẩn thận và quan sát đến sự chuyển động của cầu cũng như theo dõi các luật an toàn.
- Nếu trong trường hợp người vận hành và người hướng dẫn không thấy nhau, phải ngừng việc vận hành cho đến khi người vận hành có được thêm sự hỗ trợ cần thiết.
- Khi cầu được di dời đến vị trí khác, tuyến đường đi và vị trí mới nên được kiểm tra kỹ để đảm bảo không có các vướng mắc, vật cản lớn, hay các đường dây điện trên cao cản trở.
- Công nhân viên nên ra khỏi phạm vi quay của đuôi cầu để tránh va chạm.
- Công nhân viên nên ra khỏi phạm vi quay của khối nâng.
- Khối nâng đang được quay nên luôn được theo dõi cho đến khi được đặt ở vị trí cố định.
- Gió lớn có thể làm khối nâng tự quay không kiểm soát.
- Người vận hành cầu phải được đào tạo và có bằng cấp đầy đủ.
- Cầu và cần ngang nên được đặt để nâng thẳng, không được dùng để kéo ngang.

- Để đảm bảo an toàn và điều chỉnh vị trí chính xác của khối nâng, dây thừng nên được buộc ở các góc.
- Cần phải lưu ý là khối nâng có thể tự quay hay đong đưa do khối lượng và hình dạng của nó.
- Công nhân trong công tác cầu hay trong phạm vi cầu không nên đứng gần nay dưới khối nâng khi nó đang được nâng hay được đặt vào vị trí.
- Tất cả thiết bị nâng chỉ nên được sử dụng khi có chứng nhận hợp lệ.

5.10. THIẾT BỊ KHÍ NÉN

- Công nhân vận hành thiết bị hay dụng cụ khí nén nên được hướng dẫn đầy đủ trong công tác vận hành và biện pháp phòng ngừa các nguy cơ tiềm ẩn.
Áp suất khí nén thấp cũng có thể gây chết.
- Vòi và ống nên được kiểm tra và sửa chữa các chỗ rò rỉ trước khi sử dụng.
- Các ống vòi bị cong, gấp để giảm áp suất lại làm tăng áp suất ở các khớp nối dẫn đến làm các ống vòi dịch chuyển bất ngờ và xoắn mạnh, do đó không nên được sử dụng.
- Tia khí không bao giờ được chĩa thẳng vào bản thân hay người khác.
Khí nén trogn máu, mắt, tai, hay mũi có thể nguy hiểm đến tính mạng.
- Vật cản dòng khí hay ống nhỏ nên được dùng để thổi cửa sập v.v.
- Khí không nên được dùng để thổi bụi, mặt kim loại, v.v. trên quần áo.
- Khi đường dẫn khí bị vỡ, phải khóa nguồn cung cấp và ngăn chặn đường dẫn từ khoản cách an toàn.
Việc quan trọng là công nhân viên làm việc với các thiết bị khí nén phải nắm rõ quy trình này.
- Các dụng cụ khí nén phải được ngắt khỏi đường dẫn khí khi không được sử dụng.
- Tất cả các thiết bị và dụng cụ phải được kiểm tra bởi người được đào tạo phù hợp mỗi tuần một lần và tất cả biên bản kiểm tra, vệ sinh, bảo trì phải được lưu trữ.
- Người vận hành phải luôn được trang bị kính bảo hộ, găng tay, ủng, ống lót phù hợp, v.v., cũng như đồ bảo vệ mặt khi vận hành thiết bị khí nén.
- Thiết bị khí vận hành phải phát ra tiếng ồn vừa phải. Tiếng ồn và mức độ rung được giảm thiểu bởi vệ sinh và bảo trì thiết bị thường xuyên.
- Người vận hành các dụng cụ rung cầm tay phải được cho phép nghỉ ngơi thường xuyên vì mức độ rung liên tục kéo dài có thể gây ra bệnh như ‘Ngón tay trắng’ và các vấn đề khác về cơ bắp. phải luôn ghi nhớ rằng việc thao tác không đúng quy cách ống vòi hay các dụng cụ khí nén có thể dẫn đến tai nạn chết người.

5.11. MÁY NÉN

- Chỉ những người được đào tạo và được công nhận mới được phép vận hành và bảo trì máy nén.

- Những việc kiểm tra sau nên được thực hiện thường xuyên:
- Giám van để ngăn ngừa áp suất vượt quá giới hạn áp suất an toàn của thiết bị nhận khí.
- Điều kiện hoạt động của thiết bị nhận, van an toàn, áp kế, vòi xả, và lối thoát..
- Máy nén phải được đặt trên bề mặt bằng phẳng, ở nơi thông thoáng để khói thải không bị giữ trong buồng dẫn, hố đào hoặc những nơi kín khác gần đó.
- Áp kế phải luôn được giữ sạch sẽ và nên tránh bất cứ hư hỏng hay sự giảm áp nào. Nếu bị hư hỏng, máy nén nên được tắt ngay và phải báo cáo với quản lý an toàn ở công trường.
- Nếu áp suất hoạt động vượt mức an toàn, máy nén nên được tắt và sự việc phải được báo cáo cho quản lý an toàn ở công trường.
- Đai an toàn hình thang và các loại khác cho các bộ phận quay của máy nén phải được cố định chặt vào máy khi vận hành.
- Nếu máy nén quá nóng, phải ngưng và báo cáo cho quản lý an toàn công trường.
- Chất lỏng dễ cháy không bao giờ được dùng để làm vệ sinh bất kỳ bộ phận nào của máy nén.
- Việc bảo trì và vệ sinh thường xuyên của máy nén nên được thực hiện theo hướng dẫn bảo trì đã được nêu và một kỹ sư bảo quản thiết bị được công nhận nên kiểm tra điều kiện hoạt động an toàn của máy nén ít nhất mỗi tháng một lần.

5.12. MÁY TRỘN BÊ TÔNG CỖ NHỎ

- Công nhân vận hành máy phải được hướng dẫn và đào tạo phù hợp bởi một người thông thạo và đồng thời phải được phép vận hành.
- Máy nên được kiểm tra để đảm bảo tấm chắn phù hợp được cố định ở những nơi cần thiết.
- Máy trộn nên được lắp đặt trên bề mặt cứng hoặc trên một hệ đỡ đặc biệt.
- Ở những nơi được sử dụng, dây thừng, thùng trộn, hệ ròng rọc nên được bảo quản phù hợp và kiểm tra thường xuyên. Dây xích an toàn nên được lắp vào gàu để không bị rơi trong trường hợp dây thừng không hiệu quả.
- Không được đi qua hay đứng dưới thùng hay gàu.
- Máy trộn và các thiết bị liên quan nên luôn được giữ trong điều kiện sạch sẽ và hoạt động tốt. Không được gõ hay nện vào thùng hoặc gàu để làm sạch vật liệu.
- Bánh xe nên được chêm để tránh trường hợp chuyển động khi đang sử dụng.

- Đối với thiết bị cơ giới, phải đảm bảo rằng khói thải không ảnh hưởng đến những nơi xung quanh, đặc biệt là bên trong mương dẫn, hố đào, hoặc những nơi kín khác.
- Rào chắn nên được lắp đặt để ngăn ngừa nguy hiểm trong trường hợp nạp tự động.

5.13. KHÔNG GIAN KÍN

5.13.1. Định nghĩa

Một không gian kín được áp dụng đối với các bể, vật chứa, tháp, lò nung, lò phản ứng, nơi mà:

- Lối vào nhỏ và hạn chế.
- Có thể không được thông khí hoặc không thông khí tự nhiên tốt.
- Có thể chứa các khí ô nhiễm hay tạp khí nguy hiểm.

5.13.2. Quy định

- Bất kỳ ai vào một không gian kín phải có giấy phép, và việc kiểm tra nồng độ khí dễ cháy cho phép cũng như nồng độ oxy phải được kiểm tra trước khi giấy phép được cấp.
- Thêm vào đó, những không gian kín mà có thể chứa những chất như H₂S, SO₂, CO hoặc các khí hay hơi độc khác có thể cần phải được tiến hành các kiểm tra khí độc cụ thể. Nếu như kết quả kiểm tra cho thấy điều kiện nguy hiểm hay có hại đến sức khỏe thì giấy phép vào có thể bị từ chối hoặc hạn chế.
- Giám sát của thầu phụ phải ký vào các giấy phép vào ở những nơi họ được chỉ định và đảm bảo rằng các công nhân khác trong khu vực biết rõ công việc đang thực hiện.
- Công nhân trực tiếp đi vào có trách nhiệm thực hiện các sự chuẩn bị, phòng ngừa được liệt kê trong giấy phép vào cùng như các nội quy an toàn khác. Công nhân nêu trên cũng cần phải ký tên trong giấy phép vào.

5.13.3. Bảng hiệu

- Tất cả các lối vào không gian kín phải được dán nhãn trước khi việc ra vào được xem xét. Nếu không có bảng hiệu hoặc lối vào ghi “DO NOT ENTER”, thì không ai được phép ra vào.
- Bảng hiệu đỏ được dùng để ám chỉ không gian kín mà chỉ được phép vào khi mang mặt nạ hơi. Các thiết bị bảo hộ khác như dây cứu hộ, bình thoát, quần áo trơn, ủng và găng tay cao su có thể được yêu cầu trên bảng hiệu.
- Bảng hiệu xanh dương dùng để ám chỉ không gian kín có thể vào mà không cần thiết bị bảo hộ (ngoại trừ nón và kính bảo hộ).
- Các bảng hiệu chỉ có thể được tháo bỏ dưới sự giám sát trực tiếp của cán bộ an toàn công trường. Tất cả các bảng hiệu phải được trả về bộ phận an toàn công trường.

5.13.4. Trục an toàn

- Đối với tất cả các công việc trong không gian kín, tổ trực an toàn (người đọi sẵn) phải được cung cấp bởi thầu phụ. Người trực phải có khả năng nói và hiểu tiếng Anh.
- Người trực phải ở lối ra vào và khi có thể, phải liên tục theo dõi công nhân làm việc trong không gian kín.
- Người trực không được vào và chỉ rời khu vực khi được chỉ định.
- Nếu mặt nạ hơi được sử dụng, người trực phải được trang bị máy thở.

5.13.5. Điều kiện kiểm tra khí

- Giấy phép vào sẽ không được cấp cho đến khi các kiểm tra về khí dễ cháy và oxy được thực hiện và chấp thuận.
- Mặt nạ hơi phù hợp cần thiết khi đi vào nếu có một hoặc nhiều một điều kiện sau xảy ra:
 - a. Hiện diện của bất cứ khí đốt nào.
 - b. Nồng độ oxy nhỏ hơn 20%.
 - c. Nồng độ H₂S hơn 5 ppm.
 - d. Nồng độ SO₂ hơn 3 ppm.
 - e. Nồng độ CO hơn 35 ppm.
 - f. Bất cứ phần còn lại nào của các vật liệu nguy hại tiềm ẩn trong không gian kín.
- Các kiểm tra khí nên được lặp lại khi cần thiết để đảm bảo sự hiệu lực của giấy phép vào cũng như các giới hạn liên quan.

5.14. SỬ DỤNG VÀ LƯU TRỮ VẬT LIỆU

5.14.1. Sử dụng vật liệu

- Quan sát phía trên, xung quanh và cẩn thận để phòng nguy hiểm bất cứ mọi nơi.
 - Tránh xa cầu, các công việc trên cao, và các khối treo.
 - Mang các thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp.
 - Sử dụng thiết bị phù hợp cho công việc.
 - Treo các khối tải đúng quy cách.
 - Sử dụng đúng các tín hiệu khi làm việc với thiết bị nâng.
- a. Nâng bằng tay
 - Phải có biện pháp nâng thích hợp.
 - Sử dụng sức ở hai chân khi tiến hành nâng, không sử dụng sức của lưng.
 - Khối tải nên phân theo kích thước và phải có hỗ trợ nếu cần thiết.
 - Găng tay bảo hộ phải được sử dụng nếu cần thiết.
 - Cẩn thận để phòng nguy cơ trượt.

- Phải cẩn thận khi di chuyển máy móc.
 - Khu vực xung quanh nên được giữ sạch sẽ và thoáng.
- b. Xe đẩy
- Giữ ở điều kiện tốt.
 - Bôi trơn các ổ trục theo đúng cách.
 - Sửa chữa khi cần thiết.
 - Cẩn thận đề phòng nguy cơ trượt.
 - Đảm bảo các khối tải được cân bằng tốt.
 - Giữ các khối bằng dây thừng ở những chỗ cần thiết.
 - Giữ khoảng không hợp lý khi di dời các khối tải.
 - Chấp hành luật giao thông.
- c. Nâng xích
- Giữ thiết bị nâng trong điều kiện tốt và đảm bảo bôi trơn.
 - Không sử dụng xích đã mòn.
 - Phải báo cáo các lỗi và tiến hành sửa chữa.
 - Giới hạn tải trọng phải được đánh giá, thể hiện, và tuân theo.
 - Móc xích, dây đai phải ở điều kiện tốt.
 - Tiến hành kiểm tra và thử tải định kỳ.
 - Công nhân không nên đứng dưới các khối tải hoặc đứng trong phạm vi mà xích có thể quay tới.
- d. Ròng rọc và dây
- Ròng rọc, móc, chốt, chốt hãm phải ở trong điều kiện tốt.
 - Ròng rọc phải được giữ trong tình trạng bôi trơn.
 - Ròng rọc và các khối tải phải được cột kỹ.
 - Dây phải ở trong điều kiện tốt.
 - Ròng rọc và dây phải được cắt giữ đúng cách.
 - Dây thép phải được bôi trơn đúng cách.
 - Dây phải được kiểm tra các lỗi, thử tải định kỳ, và phải được thay mới khi cần thiết.
 - Dây nylon phải được neo đúng cách khi nâng khối tải nhẹ, đồng thời các nút thắt, móc, và dây treo phải theo đúng quy cách.
 - Dây thép phải được quấn vòng và kẹp chặt bằng ít nhất hai (2) kẹp dài với khoảng cách 200/250 mm.

5.14.2. Cách sử dụng bình áp suất

- Bình khí phải được thao tác cẩn thận, không được để va chạm hay đánh rơi.

- Kẹp nâng an toàn phải được sử dụng khi cần thiết để nâng các bình khí.
- Bình khí nên được đặt thẳng đứng và được kê đỡ phù hợp để tránh đổ ngã.
- Nơi cất giữ phải tránh bị quá nóng hoặc quá lạnh.
- Ngoại trừ lúc đang dẫn khí, van của các bình chứa phải được khóa kín.
- Ngoại trừ lúc sử dụng, các nắp đậy phải được cố định trên bình chứa.
- Bất kỳ một bình chứa nào bị lỗi phải được xả hết nếu có thể, đồng thời phải được đánh dấu là bị lỗi hay rò rỉ.
- Không được để hơi ẩm hay không khí vào trong các bình chứa.
- Không được sử dụng bình khí như bánh lăn hay giá đỡ.
- Không được dùng lửa và mỏ hàn cho các bình khí.
- Bình chứa Oxyacetylene phải được đặt thẳng đứng trong quá trình sử dụng.
- Bình chứa khí không được đặt trong môi trường có nhiều chất ăn mòn.
- Mặt nạ khí thích hợp phải được sử dụng khi thao tác với các bình khí hoặc khi tiến hành xử lý rò rỉ.
- Các bình dưỡng khí và mặt nạ phải trong tình trạng tốt và phải được sử dụng đúng quy cách. Bình dưỡng khí phải được kiểm tra và thay mới định kỳ.
- Khi các bình khí đang được sử dụng, đặt chìa khóa bình trên bình để trong trường hợp khẩn cấp, bất cứ ai cũng có thể nhanh chóng đóng bình.
- Không bao giờ tháo dỡ hay đảm các thiết bị an toàn trong các bình khí.
- Không được để dầu hay các chất bôi trơn hay các chất dễ cháy khác tiếp xúc với bình chứa oxy.
- Van của mỗi bình chứa khí nén hay khí lỏng phải được đóng chắc chắn để tránh rò rỉ.
- Bình khí phải được thao tác kỹ lưỡng.
- Không được dùng hệ nâng từ cho các bình chứa.
- Có thể dùng cầu hay ròng rọc khi thao tác với bình chứa nếu thao tác một bình mỗi lần với dây kéo và bệ đỡ phù hợp.
- Nắp bảo vệ van không bao giờ được dùng cho công tác nâng các bình chứa.
- Các bình chứa được vận chuyển bằng tay không được mang qua vai, mà phải sử dụng giá đỡ với tay cầm ở mỗi đầu và vận chuyển bởi hai (2) người.
- Bình khí có thể được lăn trên cạnh đáy trong một cự ly ngắn nhưng không bao giờ được lăn ngang.
- Không được thao tác các bình oxy với tay hoặc găng tay có dầu mỡ.
- Bộ chống sét được chấp thuận về thiết kế phải được nối vào các bình acetylene, oxy và LPG.

- Các bình chứa phải được đánh mã theo màu tùy thuộc vào loại khí chứa bên trong.
- Cần phải chú ý rằng các bình chứa khí dễ cháy được đặt ở bên trái, và các bình chứa khí không gây cháy được đặt ở bên phải.
- Các bình khí phải được vận chuyển bằng các phương tiện được chỉ định được trang bị các bình chữa cháy đồng thời các bình khí được gắn vào lồng phù hợp được cố định vào thân xe.

5.14.3. Lưu trữ bình khí

- Các bình chứa nên được cất giữ ở những nơi mát, khô, và thoáng khí và được đặt thẳng đứng.
- Các bình đầy và rỗng phải được cất giữ ở những nơi khác nhau để tránh nhầm lẫn.
- Không được đặt các bình gần thang máy hoặc lối đi hoặc những nơi mà các vật thể di động nặng có thể va chạm và làm ngã các bình.
- Không bao giờ cất giữ các bình gần các chất dễ gây cháy nổ cao như xăng hay phế thải v.v.
- Bình oxy không nên được lưu trữ ở những nơi kín, không thông thoáng, hoặc đặt bên cạnh các bình chứa khí dễ cháy như LPG hay acetylene.
- Các khu lưu giữ riêng biệt nên được chỉ định và đánh dấu cho các loại khí khác nhau như oxy, LPG, và acetylene.

5.15. VỆ SINH

Mọi nhân viên của Nhà thầu và Nhà thầu phụ có trách nhiệm luôn giữ sạch sẽ và ngăn nắp cho Công trường, lán trại và các phương tiện khác.

Mục tiêu chính của việc giữ sạch sẽ nhằm:

- Loại bỏ nguyên nhân gây tai nạn và hỏa hoạn bằng cách loại bỏ chướng ngại vật và mối nguy hiểm dễ cháy có ảnh hưởng đến các hoạt động và đi lại của nhân viên và xe máy và là nguồn hỏa hoạn.
- Sử dụng hiệu quả khu vực và thiết bị bằng cách cung cấp điều kiện làm việc an toàn và thoải mái.
- Tạo ra và duy trì điều kiện làm việc vệ sinh và an toàn.

Tất cả nhân viên phải được khuyến khích để giữ cho khu vực làm việc của mình đạt tiêu chuẩn sạch sẽ cao nhất.

Sau mỗi ngày làm việc, mọi người nên dành 15 phút để dọn dẹp khu vực làm việc và sắp xếp vật tư và thiết bị ngăn nắp.

Mỗi chiều Thứ Bảy, Nhà thầu sẽ tổ chức dọn dẹp sạch toàn bộ Công trường do các nhân viên của Nhà thầu và Nhà thầu phụ thực hiện kéo dài ít nhất trong 30 phút.

6. QUY TRÌNH AN NINH

6.1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo rằng không có kẻ xâm nhập vào công trường và gây rắc rối/làm hư hại thiết bị, tài sản và con người trong khu vực Công trường.
- Xác định và kiểm soát nhân viên và nhân công ra vào dự án.
- Xác định và kiểm soát xe cộ, thiết bị & vật tư ra vào công trường.
- Tuân thủ quy định giao thông trong khu vực Công trường.
- Thực hiện an ninh và trật tự trong khu vực Công trường.

6.2. KHÁI QUÁT

Giám đốc dự án của Nhà thầu và CBQL HSSE sẽ cùng thiết lập chương trình an ninh phối hợp với CBQL Thi công và CBQL HSSE của Chủ đầu tư, bao gồm quy trình và quy tắc an ninh, hệ thống quản lý ra vào công trường, tổ chức an ninh, bố trí bảo vệ, chương trình làm ca đêm,... cho Công trường, lán trại và các phương tiện khác.

6.3. KIỂM SOÁT RA VÀO CÔNG TRƯỜNG

(1) Khách viếng thăm

Tất cả những vị khách viếng thăm phải đăng ký tại Cổng Vào Chính tên, lý do viếng thăm, và tên và địa chỉ của người cần gặp để xin Thẻ Khách.

Khách viếng thăm phải trả lại Thẻ Khách cho bảo vệ khi rời Công trường.

(2) Cán bộ/Nhân viên Công trường

Mọi cán bộ và nhân viên công trường phải giữ thẻ ID do CBQL HSSE phát hành. Các loại hồ sơ sau được phát hành cùng với Mẫu Yêu Cầu Vào Công Trường:

- Chứng Nhận Mẫu An Toàn.
- 2 ảnh 2x3.
- 1 bản sao CMND hoặc hộ chiếu.

Ứng viên sẽ được cấp “Giấy Phép Tạm” và thẻ này sẽ được thay thế bằng thẻ ID trong vòng 3 ngày.

(3) Xe máy

Xe tải và các loại xe máy khác chuyên chở thiết bị, dụng cụ, vật liệu và hàng hóa khác vào Công trường sẽ dừng tại cổng để được kiểm tra và xác nhận.

Khi xe rời Công trường, tài xế phải xuất trình cho bảo vệ Giấy Phép Vật Tư trong đó diễn giải và số lượng hàng hóa được chuyển đi.

Cán bộ phụ trách của Nhà thầu và Nhà thầu phụ phải ký vào Giấy Phép Vật Tư này.

Mọi loại phương tiện vận chuyển sẽ phải theo kiểm tra đột xuất của Nhà thầu.

6.4. TRẠM KIỂM SOÁT AN NINH

6.4.1. Ra vào công trường

Việc ra vào công trường chỉ được thông qua cổng chính. Mọi nhân viên và xe máy vào hoặc rời công trường phải chịu sự soát xét.

Nhà cung cấp chỉ được phép vào công trường khi xuất trình giấy giao hàng. Nhà cung cấp đó chỉ được ở lại công trường để thực hiện công tác bàn giao theo đơn đặt hàng.

6.4.2. Trạm an ninh ở cổng chính

Các nhân viên an ninh phải đóng quân tại trạm 24/ngày tại cổng chính và phải kiểm tra mọi người và xe máy ra vào công trường.

Tất cả các nhân sự của dự án bao gồm nhân công phải luôn đeo Thẻ ID. Nhân viên an ninh sẽ kiểm tra mọi cá nhân về việc đeo Thẻ ID khi ra vào công trường.

Mọi vật tư và thiết bị chỉ được phép ra khỏi công trường khi có sự phê duyệt của Nhà thầu bằng văn bản.

6.4.3. Văn Phòng, Nhà Kho, Bãi Chứa

Văn phòng, nhà kho, bãi chứa, khi cần thiết, phải có hàng rào tạm độc lập có nhân viên an ninh trực 24/ngày.

Nhà thầu phải đảm bảo công tác an ninh công trường, tuy nhiên các nhà thầu phụ khác phải cung cấp nhân viên bảo vệ để quản lý an ninh cho công trường thi công và khu vực của họ.

6.5. LUẬT GIAO THÔNG

Khi bắt đầu thi công công trình, Nhà thầu phải lập Quy Tắc Giao Thông Công Trường. Quy tắc giao thông bao gồm yêu cầu cho tất cả tài xế để có giấy phép lái xe hoặc Giấy Phép Lái Xe Quốc Tế (Nếu được chấp nhận theo quy định địa phương), giới hạn tốc độ, lộ trình ra vào, phạm vi đậu xe, và các yêu cầu về kiểm tra và bảo trì xe máy, áp dụng phạt đối với người vi phạm,...

Tất cả tài xế và khách bộ hành phải tuyệt đối tuân thủ theo Quy Tắc Giao Thông. Ngoài công trường thì phải tuân thủ theo luật giao thông địa phương.

6.5.1. Giới Hạn Tốc Độ & Quy Tắc Giao Thông

Tốc độ tối đa trong khu vực công trường đối với mọi loại xe máy và thiết bị là 10km/giờ. Tất cả xe máy phải đi về hướng phải.

Luật giao thông đường bộ địa phương sẽ được áp dụng trong khu vực công trường.

Xe hơi riêng và xe máy không được phép vào khu vực thi công,...ngoại trừ xe máy của tư vấn chủ đầu tư và nhà thầu cần thiết vào để nghiệm thu công trình và chỉ được đậu trong thời gian ngắn. Khu vực đậu xe sẽ được quy định cho xe hơi riêng và xe máy.

Mọi loại xe máy vào công trường sẽ được bảo trì kỹ, được bảo hiểm trách nhiệm và được đánh dấu nhận diện dự án.

6.5.2. Lịch Giao Thông/Đi Bằng Đường Khác

Đó là trách nhiệm của Giám đốc dự án để phối hợp với các cơ quan chính phủ khác để làm thông thoáng liên quan đến lưu thông bằng tuyến đường khác, đóng đường,...Biển báo giao thông phải được đặt tại các khu vực làm việc chung để hỗ trợ giao thông xuyên suốt trong những khu vực bị ảnh hưởng.

6.6. CHỤP ẢNH, QUAY PHIM

- Việc ghi ảnh, video/film về tiến độ cho công trình thi công và các lễ kỷ niệm liên quan đến thi công sẽ được phép trong phạm vi cơ sở thi công.

- Nghiêm cấm việc ghi ảnh, video/film cho mục đích riêng hoặc khác ngoài trừ trường hợp được Nhà thầu cho phép bằng văn bản.

6.7. HỒ SƠ VÀ BÁO CÁO

6.7.1. Hồ Sơ

Thông tin/hồ sơ sau phải được lưu trữ và ghi lại định kỳ.

- (1) Cán bộ an ninh và nhân viên bảo vệ trực tại trạm quy định.
- (2) Sổ nhật ký cho xe máy thiết bị ra vào công trường.
- (3) Vị trí đặt biển hiệu giao thông tại công trường.
- (4) Lịch và vận chuyển bằng tuyến đường giao thông khác.

Thông tin này phải được lưu trữ và ghi lại vào từng thời điểm để phản ánh những người mới đến và những người đi ra, và phải được lưu trữ tại Văn Phòng An Ninh để trình diện Chủ đầu tư khi có yêu cầu.

6.7.2. Báo Cáo Vi Phạm An Ninh/Giao Thông

Giám đốc/Phụ trách Dự án phải đảm bảo rằng việc vi phạm quy tắc An Ninh và Giao Thông sẽ được báo cáo cho Cán Bộ An Ninh của các bên liên quan trong thời gian sớm nhất.

Báo cáo vi phạm An Ninh/Giao Thông bao gồm các nội dung sau:

- (1) Xác định người vi phạm.
- (2) Xác định giám sát.
- (3) Công ty.
- (4) Tính chất vi phạm.
- (5) Thực hiện quyết định hành chính.

7. PHƯƠNG ÁN MÔI TRƯỜNG

Nhà thầu nhận thức đầy đủ rằng việc quản lý các vấn đề về môi trường trong khi thi công là rất quan trọng. Các trách nhiệm này bao gồm việc xử lý phù hợp các vật liệu thải và bảo vệ môi trường.

7.1. NGUYÊN TẮC KHÁCH QUAN

Xác định tính chất, nguồn và ảnh hưởng của chất gây ô nhiễm.

Cung cấp đề án xử lý chung và các đối sách cho ô nhiễm không khí, nước và tiếng ồn.

Cung cấp quản lý chất lượng môi trường để đáp ứng các tiêu chuẩn theo luật.

7.2. TIÊU CHUẨN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

7.2.1. Tiếng Òn và Độ Rung

Nhân công phải được bảo vệ tránh tiếng ồn gây ảnh hưởng đến tai. Việc tiếp xúc với tiếng ồn cho phép không được vượt mức độ như liệt kê trong TCVN 5949-1998 (*Độ vang âm – Tiếng ồn trong khu vực công cộng và khu đông dân – Cấp độ ồn tối đa cho phép*), TCVN 6962:2001 (*Độ rung và chấn động – Độ rung do các hoạt động thi công và sản xuất công nghiệp gây ra – Cấp độ tối đa cho phép đối với môi trường của những nơi công cộng và khu vực đông dân*).

Tiếp xúc tiếng ồn, xung lực và va đập không vượt mức 140-dB áp suất âm thanh cực đại. Tiếp xúc tiếng ồn, xung lực hoặc va đập phải được giới hạn đến 90 dB/ngày 8 tiếng.

Đối với mỗi lần giảm 120dB áp suất âm thanh cực đại, số tiếp xúc va đập hoặc xung lực có thể giảm theo cấp độ có thể chấp nhận được, áp dụng quản lý kỹ thuật hành chính khả thi để giảm nguy cơ tiếp xúc. Nếu các hoạt động kiểm soát này không làm giảm cấp độ âm thanh đến một mức độ có thể chấp nhận được thì phải cung cấp và sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. Phải có sự quan tâm đặc biệt để không tạo ra mối nguy hiểm về tiếng ồn trong những khu vực sinh sống.

Trong trường hợp quyết định sử dụng máy phát điện như là nguồn cung cấp điện tại công trường thì máy này phải thuộc loại phù hợp để không ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

7.2.2. Chất Lượng Khí

Tiêu chuẩn chất lượng khí tại Việt Nam được thể hiện trong TCVN 5937:2005 (*Chất lượng khí – Tiêu chuẩn chất lượng khí môi trường xung quanh*), TCVN 5938:2005 (*Chất lượng khí – Độ tập trung chất nguy hiểm tối đa cho phép trong không khí*), TCVN 5939:2005 (*Chất lượng khí – Tiêu chuẩn chất thải công nghiệp – Các chất vô cơ và bụi*) và TCVN 5940:2005 (*Chất lượng khí – Tiêu chuẩn chất thải công nghiệp – Chất hữu cơ*). Tiêu chuẩn chất lượng không khí nguồn điểm (PSAAQS) được cho là giới hạn tập trung cấp độ nền cho phép tối đa đối với thời gian tiếp xúc ngắn hơn (30 phút và một giờ) chất gây ô nhiễm không khí liên quan nguồn.

7.2.3. Chất Lượng Nước và Nước Thải

Chất lượng nước được quy định trong TCVN 5524-1995 (*Chất lượng nước – Yêu cầu chung về bảo vệ nước mặt không bị ô nhiễm*), TCVN 5942, 1995 (*Chất lượng nước, Tiêu chuẩn nước bề mặt*), TCVN 5945-1995 (*Tiêu chuẩn xả nước thải công nghiệp*) là mối quan tâm hàng đầu, và phải được thực hiện/thông qua, trong quá trình thi công.

Không được xả nước ô nhiễm vào hệ thống nước thải công cộng mà không xác định và xử lý chất ô nhiễm.

Chất rò rỉ được thu thập và thải thường xuyên và hợp lý từ công trường. Các chất thải bảo trì xe máy như dầu và chất lỏng làm nguội không được thải trực tiếp vào hệ thống nước thải công cộng.

7.2.4. Chất Thải Thi Công

Giữ gìn vệ sinh là một phần quan trọng trong chương trình về Môi trường.

Trách nhiệm của mọi nhân viên, giám sát và những người làm nghề thủ công cho việc giữ gìn vệ sinh sạch sẽ là như sau:

- Vật liệu và rác thải vụn là các mối nguy hiểm gây tai nạn và hỏa hoạn. Trường hợp các loại vật liệu này có tại khu vực thi công phải được dọn dẹp và loại bỏ theo cách thức được phê duyệt.
- Sử dụng các thùng rác được đặt trong khu vực thi công.

- Chuyển những loại vật liệu thừa vào bãi chứa vật liệu khi hoàn thành thi công.
- Không để dụng cụ và vật tư tại những nơi sẽ tạo ra nguy hiểm cho người khác. Để các dụng cụ và vật tư này vào trong hộp đồ nghề hoặc để vào phòng dụng cụ.
- Để giẻ dầu vào thùng chứa kim loại được phê duyệt.

7.3. VI PHẠM

Khi xảy ra vi phạm liên quan đến bảo vệ môi trường, tất cả các bên liên quan cần báo cáo các sự cố đó cho Nhà thầu.

Giám đốc/Phụ trách Dự án phải cố gắng hết sức để phối hợp với CBQL HSSE của các bên liên quan để điều tra nguyên nhân vi phạm.

Khi điều tra phải nêu rõ:

1. Người vi phạm liên quan.
2. Giám sát hoặc đốc công của người vi phạm này.
3. Giám sát của Nhà thầu phụ.
4. Giám sát của Chủ đầu tư.

7.4. BIỆN PHÁP/HÀNH ĐỘNG ĐỐI PHÓ

Sau khi xác định nguồn nguy hiểm môi trường, Nhà thầu phải thực hiện các đối sách hiệu chỉnh thực tế.

7.5. HỒ SƠ VÀ BÁO CÁO

7.5.1. Hồ sơ

Thông tin/hồ sơ sau sẽ được lưu trữ và báo cáo định kỳ.

- Thiết bị tại công trường thi công.
- Báo Cáo Cuộc Họp Đại Diện/Cán Bộ Môi Trường: Tổ chức cuộc họp tháng cho các Giám sát HSSE của tất cả các Nhà thầu phụ với sự tham gia của CBQL HSSE để thảo luận các vấn đề liên quan đến môi trường. Giám sát HSSE của Nhà thầu phụ phải tham dự cuộc họp này.

7.5.2. Báo Cáo Vi Phạm Môi Trường

Giám đốc/Phụ Trách Dự án phải đảm bảo báo cáo vi phạm bảo vệ môi trường cho Cán Bộ Môi Trường của các bên liên quan trong thời gian sớm nhất.

Báo Cáo Vi Phạm Môi Trường sẽ bao gồm các nội dung sau:

1. Xác định người vi phạm
2. Công ty
3. Tính chất vi phạm
4. Thiệt hại tài sản
5. Phát xạ chất nguy hiểm.
6. Thực hiện quyết định hành chính.

8. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ SỨC KHỎE

8.1. TRÁCH NHIỆM

Giám đốc dự án chịu toàn bộ trách nhiệm quản lý sức khỏe trên Công trường, và CBQL Thi công sẽ chịu trách nhiệm về công tác thi công. Tuy nhiên, mọi nhân viên liên quan đến Dự án bao gồm cả Nhà thầu phụ phải tuân thủ các yêu cầu của Phương Án Quản Lý Sức Khỏe và các yêu cầu của Chủ đầu tư. CBQL phải hỗ trợ họ thực hiện các yêu cầu về quản lý sức khỏe.

Giám đốc dự án và CBQL HSSE sẽ thiết lập Chương Trình Sức Khỏe Nghề Nghiệp và Quy Tắc Sức Khỏe Trên Công Trường để đảm bảo tạo ra một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho mọi nhân viên tham gia thi công, tham chiếu hồ sơ này và bao gồm các yêu cầu theo Luật và yêu cầu của Chủ đầu tư.

Giám đốc dự án sẽ bổ nhiệm một nhân viên y tế theo yêu cầu được quy định trong ITT để chăm sóc những người bị thương hoặc bệnh nhân, và tư vấn CQBL HSSE về các chương trình tăng cường sức khỏe tổng thể trên Công trường.

Các cán bộ phụ trách do CBQL HSSE chỉ định phải đi tuần tra Công Trường thi công ít nhất 1 tuần/lần để xác định tình trạng sức khỏe và tuân thủ theo các yêu cầu và quy tắc được quy định.

Trường hợp phát hiện các điều kiện không đáp ứng hoặc không đạt tiêu chuẩn có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe của con người thì phải báo cáo ngay cho CBQL HSSE. CBQL HSSE sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa ảnh hưởng bất lợi cho sức khỏe con người sau khi đã tham vấn Giám đốc dự án và những người có liên quan.

8.2. QUẢN LÝ RỦI RO SỨC KHỎE

Để quản lý rủi ro sức khỏe liên quan đến thi công công trình một cách hiệu quả, phải tiên phong thực hiện quy trình sau.

Quy trình này phải được thực hiện tại cuộc họp kiểm tra liên quan đến các kỹ sư hoặc chuyên gia nhưng cũng bao gồm các giám sát hoặc đốc công có kinh nghiệm và kiến thức liên quan.

(1) Xác Định Mỗi Nguy Hiểm cho Sức Khỏe

Xác định và liệt kê các khả năng nguy hiểm về sức khỏe liên quan đến công trình và môi trường làm việc.

Mọi hoạt động, vật tư và điều kiện môi trường liên quan đến công trình phải được kiểm tra kỹ và có hệ thống để xác định các khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe: quan sát, lấy mẫu, kiểm tra, đo lường, phỏng vấn những người tham gia thi công, ...

Thực hiện cuộc khảo sát để xác định và đánh giá các khả năng nguy hiểm về nghề nghiệp như sau:

- Chất độc hại
- Mỗi nguy hiểm về vật lý
- Mỗi nguy hiểm về tâm lý
- Mỗi nguy hiểm về lao động
- Nâng tải trọng bằng tay

- Mỗi nguy hiểm về chấn động và tiếng ồn
- Mỗi nguy hiểm về sức khỏe khác, nếu có

(2) Đánh Giá Rủi Ro Sức Khỏe

Đánh giá rủi ro lường trước từ các mối nguy hiểm về sức khỏe xác định, và thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp. Việc đánh giá này đòi hỏi phải có kỹ thuật đánh giá một cách hệ thống và phù hợp để xác định tính chất khắc nghiệt của rủi ro và tần suất và thời gian tiếp xúc với các mối nguy hiểm đó.

(3) Biện Pháp Quản Lý Mối Nguy Hiểm về Sức Khỏe

Phải thiết lập các biện pháp quản lý mối nguy hiểm về sức khỏe trong giai đoạn hoạch định thi công dự án và giai đoạn kỹ thuật của máy móc/phương tiện thiết bị, và cải thiện khi cần trong quá trình thi công.

Nguyên tắc quản lý mối nguy hiểm sức khỏe là:

- Loại bỏ các mối nguy hiểm
- Thay thế các chất và/hoặc thiết bị an toàn hơn.
- Quản lý kỹ thuật như cải thiện vận hành, cung cấp bảo vệ, thông gió,...
- Quản lý hành chính như cung cấp quy trình làm việc phù hợp, đào tạo giáo dục, theo dõi việc thực hiện tuân thủ theo các biện pháp quản lý mối nguy hiểm như quy định, yêu cầu và quy định về HSSE,...

(4) Theo Dõi Sức Khỏe

Công tác theo dõi sức khỏe nhằm:

- Đánh giá sức khỏe của các cá nhân (Nhân viên và nhân công của Nhà thầu và Nhà thầu phụ);
- Đánh giá việc kiểm tra tính hiệu quả của các biện pháp quản lý;
- Thu thập dữ liệu để phát hiện và đánh giá các mối nguy hiểm về sức khỏe.

Công tác theo dõi sức khỏe có thể bao gồm việc theo dõi thể lý và khám sức khỏe. Nội dung và tần suất theo dõi sức khỏe nên được xác định theo kết quả đánh giá rủi ro bao gồm báo cáo kiểm tra sức khỏe trước khi vào làm việc.

(5) Lưu Trữ Hồ Sơ

Hồ sơ theo dõi sức khỏe và hồ sơ tiếp xúc với các mối nguy hiểm về sức khỏe xác định phải được lưu trữ trong Văn Phòng HSSE để kiểm soát xu hướng sức khỏe của mỗi cá nhân và vấn đề về sức khỏe nghề nghiệp phát sinh liên quan đến công trình và môi trường làm việc, để thực hiện các yêu cầu pháp lý và để bảo vệ Chủ đầu tư khỏi các yêu cầu đòi bồi thường không hợp lý.

Hồ sơ y tế cá nhân phải tuyệt mật và phải được xử lý.

8.3. MỐI NGUY HIỂM VỀ SỨC KHỎE

Chất Độc Hại

(1) Việc sở hữu hoặc sử dụng các chất độc hại bị nghiêm cấm theo luật như amiăng hoặc sản phẩm chứa amiăng,... không được sử dụng cho dự án này. Đối với các chất độc hại khác như hóa chất bao gồm các chất hòa tan, chất xúc tác,..., Nhà thầu phụ và nhà cung cấp phải đệ trình Bảng Dữ Liệu An Toàn Vật Liệu (MSDS) cho CBQL HSSE để tham khảo.

(2) Bảng Dữ Liệu An Toàn Vật Liệu sẽ được dùng để đánh giá rủi ro và lập biện pháp quản lý rủi ro: bao gồm cách thức lưu trữ, sử dụng và thanh lý các chất này tại Công trường.

(3) Các đánh giá này sẽ nêu rõ biện pháp phòng ngừa của nhân viên sử dụng hoặc tiếp xúc với các chất đó trên Công trường.

(4) Việc đánh giá mỗi nguy hiểm sẽ được thực hiện bằng cách làm rõ:

- Thời hạn và tần suất tiếp xúc dự kiến,
- Loại tiếp xúc như hơi, bụi, hoặc chất lỏng, hít vào hoặc hấp thụ hoặc tiếp xúc trên da,
- Phương tiện giảm nguy cơ rủi ro đến mức độ có thể chấp nhận được như trữ trong các thùng chứa dán kín, cách ly nhân viên vận hành khỏi vật liệu (bằng thiết bị bảo hộ cá nhân, hoặc rào chắn,...) hoặc bổ sung hoặc cải thiện biện pháp vận hành,
- Các vật liệu nguy hiểm như đồng vị phóng xạ, hóa chất,... được lưu trữ trong các thùng chứa phù hợp được CBQL HSSE phê duyệt. Các thùng chứa này phải dán nhãn hợp lý để xác định hàm lượng, tính chất nguy hại, xử lý, đề phòng,...

(5) Các khu vực sử dụng hoặc chứa các vật liệu nguy hiểm, và các khu vực có các điều kiện nguy hiểm phải được xác định và được cô lập phù hợp bằng những hàng rào bao quanh hoặc rào chắn.

(6) Nghiêm cấm việc tiếp xúc với các tia X và laze. Tất cả nhân viên X quang phải là những người được đào tạo, và các nguồn phóng xạ phải được kiểm soát theo hệ thống Giấy phép làm việc. Tại các khu vực thực hiện hoạt động chụp X quang phải được căng dây để giới hạn những người không có phận sự vào.

(7) Các hướng dẫn bằng văn bản liên quan đến việc xử lý các chất nguy hiểm phải được lập và được đặt gần khu vực lưu trữ và xử lý. Các hướng dẫn này nêu rõ:

- Tên Chất
- Tính Chất Nguy Hiểm
- Đề Phòng khi Xử Lý
- Xử Lý Khẩn Cấp sau khi Tiếp Xúc với các Chất
- Vệ Sinh
- Thái

(8) Công tác kiểm kê các chất độc hại nên được ghi lại và cập nhật định kỳ bao gồm tên chất, khối lượng mang vào và khối lượng tiêu thụ, và báo cáo sự cố,...

(9) Công tác đào tạo HSSE đặc biệt sẽ được tổ chức cho các nhân viên có rủi ro tiếp xúc với các chất nguy hiểm.

(10) Nhân viên tiếp xúc hoặc xử lý các chất hoặc hóa chất độc hại cụ thể hoặc các chất phóng xạ sẽ được kiểm tra sức khỏe định kỳ theo Luật Sức Khỏe và An Toàn Công Nghiệp.

8.4. HƯỚNG DẪN AN TOÀN SỨC KHỎE

(1) Khái Quát

Chương trình tăng cường sức khỏe tổng hợp nhằm ngăn ngừa rủi ro sức khỏe liên quan đến môi trường sống và phong cách sống như các bệnh truyền nhiễm (bằng cách tạo miễn dịch và phòng bệnh), thiếu dinh dưỡng (bằng thông tin), sử dụng thuốc lá, rượu và các chất gây nghiện khác (bằng chương trình hỗ trợ nhân viên), và thiếu tập luyện và sức khỏe (bằng thông tin và chương trình sức khỏe).

Một chương trình tăng cường sức khỏe hiệu quả sẽ dẫn đến việc cải thiện và duy trì tình trạng sức khỏe toàn diện của nhân viên ở mức độ cao hơn, điều này có thể được đánh giá trong môi trường làm việc thông qua các chỉ số vắng mặt và doanh thu của nhân viên.

Cần thiết phải có các hoạt động sau cho một chương trình tăng cường sức khỏe hiệu quả:

- Đánh giá và ngăn ngừa rủi ro sức khỏe liên quan đến môi trường sống;
- Đánh giá phong cách sống liên quan đến rủi ro sức khỏe khi có liên quan đến thi công công trình;
- Thông tin nhân viên và các chương trình hỗ trợ để ngăn ngừa các rủi ro sức khỏe;
- Lưu trữ hồ sơ để kiểm soát tiến độ trong việc quản lý các rủi ro sức khỏe này;

(2) Phương Tiện Vệ Sinh

Nhà thầu và tất cả các Nhà thầu phụ phải đảm bảo cung cấp đầy đủ phương tiện vệ sinh bao gồm nhà vệ sinh, âu tiêu và bồn rửa cho mọi nhân viên. Mọi phương tiện này phải được giữ sạch sẽ và vệ sinh. Đi tiểu tiện và đại tiện trong những khu vực không được quy định sẽ bị sa thải ngay.

Tại những khu vực có nam nữ cùng làm chung trong văn phòng, căn tin, xưởng,... phải cung cấp nhà vệ sinh và phòng rửa riêng. Nhà vệ sinh và phòng rửa phải được giữ gọn gàng, sạch sẽ và vệ sinh.

Nước vệ sinh phải được xử lý hoặc thải theo quy định địa phương và yêu cầu của Chủ đầu tư.

(3) Nước Sinh Hoạt

Nước sinh hoạt phải được kiểm tra định kỳ và được phòng thí nghiệm được ủy quyền xác nhận. Chất lượng nước sinh hoạt phải đáp ứng quy định địa phương và yêu cầu của Chủ đầu tư.

(4) Bệnh Truyền Nhiễm

Nếu một bệnh nhân bị nghi là có bệnh truyền nhiễm theo quy định địa phương thì CBQL HSSE phải báo cáo ngay cho Giám đốc dự án và cán bộ sức khỏe địa phương về tên bệnh và tên, tuổi, chức vụ và địa chỉ của bệnh nhân. Và bệnh nhân này sẽ được đưa đến một bệnh viện phù hợp.

(2) Bệnh Khu Trú

CBQL HSSE sẽ điều tra các bệnh khu trú đặc thù cho khu vực đó, trước khi bắt đầu công tác thi công. Thông tin này được phổ biến cho mọi người liên quan đến căn bệnh, triệu chứng cụ thể, biện pháp phòng ngừa,...

8.5. KIỂM TRA QUẢN LÝ SỨC KHỎE

Bằng việc sử dụng một đội ngũ đánh giá, Ban quản lý của Nhà thầu sẽ định kỳ đánh giá công tác thực hiện quản lý sức khỏe tại Công trường. Các đánh giá này bao gồm Phương Án Quản Lý Sức Khỏe và việc thực hiện toàn diện. Giám đốc dự án sẽ tự tiến hành đánh giá thường xuyên.

Cần phải có lãnh đạo ban quản lý để thực hiện quản lý sức khỏe tại Công trường.

Đội kiểm tra do Ban quản lý của Nhà thầu chỉ định sẽ kiểm tra định kỳ việc thực hiện quản lý sức khỏe và phát hành báo cáo chính thức cho Ban quản lý.

Báo cáo tiến độ tháng của Giám đốc dự án phải luôn có sẵn để đội kiểm tra xem xét.

9. THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN

Trong trường hợp không thể tránh khỏi mối nguy hiểm, Thiết Bị Bảo Hộ Cá Nhân (PPE) sẽ được sử dụng theo chỉ thị của giám sát, đốc công để tránh trường hợp xảy ra tai nạn và giảm thiểu khả năng nguy hiểm.

9.1 Bảo Vệ Đầu

Bắt buộc mọi công nhân trong khu vực thi công phải đội mũ an toàn trong khu vực quy định phải đội mũ cứng.

9.2 Bảo Vệ Mắt

Kính bảo hộ sẽ được trang bị cho từng cá nhân khi sử dụng các dụng cụ điện/cắt phát bụi và có thể gây ngứa và viêm nhiễm mắt.

9.3 Bảo Vệ Tay

Để xử lý điện và các hóa chất độc hại, nên sử dụng găng tay bằng cao su. Mọi người nên nhớ rằng không nên sử dụng găng tay gòn máy xoay/di động vì nó có thể gây tai nạn chết người.

9.4 Bảo Vệ Chân

Trong khu vực thi công có khả năng nguy hiểm cho chân thì buộc phải mang giày bảo hộ. Giám sát phụ trách sẽ làm gương trong mang giày bảo hộ này.

Giày bằng cao su hoặc tổng hợp cần phải có đối với những người làm việc với hóa chất như trộn xi măng hoặc các hoạt động liên quan khác.

Nghiêm cấm đi chân trần hoặc mang dép khi làm việc trên công trường ngoại trừ khu vực văn phòng,...

9.5 Chống ngã

Phải cung cấp cáp bảo hộ cho mọi khu vực thi công công tác nâng hạ để kết nối dây an toàn của nhân công tại các vị trí không thể lắp giàn giáo. Tất cả nhân công làm việc ở độ cao trên 2m phải đeo dây an toàn. Phải tuân thủ nghiêm ngặt theo chỉ dẫn sử dụng của nhà sản xuất cáp an toàn.

9.6 Áo Khoác Bảo Hộ

Mọi nhân công làm việc trên khu vực sông phải mặc áo khoác bảo hộ (áo cứu đắm).

9.7 Quần Áo & Thiết Bị Khác

Nghiêm cấm làm việc mà không mặc áo sơ mi hoặc áo thun phù hợp. Đồng thời cấm mặc quần đùi khi làm việc.

Tại vị trí công nhân phải tiếp xúc với mức độ tiếng ồn vượt quá yêu cầu theo luật định, phải cung cấp nút bịt lỗ tai/dụng cụ bảo vệ tai.

Trong quá trình phun sơn hoặc các hóa chất khác, phải mang mặt nạ phòng độc theo chỉ dẫn của nhà sản xuất sơn/hóa chất đó.

10. DỊCH VỤ Y TẾ

Phòng y tế Công trường sẽ được trang bị các dụng cụ y tế như cáng, cặp lồng gỗ sơ cứu, thuốc rửa mắt, ống nghe, và các loại thuốc cơ bản và đầy đủ trong trường hợp cấp cứu và cho các loại bệnh khác nhau. Công tác/y tá sơ cứu và xe phục vụ phải luôn sẵn sàng để thực hiện nhu cầu của bệnh nhân tại Công trường.

Phòng y tế Công trường sẽ được đặt tại văn phòng của Nhà thầu và được quản lý bởi một y tá có năng lực.

Xe cứu thương phải luôn sẵn sàng tại vị trí đậu xe của Nhà thầu để hỗ trợ trong trường hợp khẩn cấp trong suốt giờ làm việc.

11. PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

11.1. KHÁI QUÁT

Nhà thầu sẽ bổ nhiệm một chuyên gia đã được đào tạo đầy đủ và có kinh nghiệm trong lĩnh vực phòng cháy-chữa cháy để phối hợp với Nhà thầu thực hiện chương trình phòng cháy-chữa cháy toàn diện, và đào tạo nhân viên giám sát hỏa hoạn tại Công trường.

Đặc biệt cần chú trọng việc lập kế hoạch sơ bộ, kiểm soát giấy phép làm việc cho công tác nóng, khí & chất lỏng dễ cháy và kiểm soát vật liệu; kiểm soát việc hút thuốc; đào tạo và sử dụng tín hiệu cảnh báo, công tác đi dây điện phù hợp, và lưu trữ và di chuyển chất thải phù hợp.

11.2. CÔNG TÁC NÓNG

Các khu vực hỏa hoạn nguy hiểm yêu cầu được xác định là khu vực cấp phép hoạt động công tác nóng được CBQL HSSE chỉ định sau khi tham khảo cán bộ phụ trách của Chủ đầu tư, và công tác này được thực hiện theo quy trình cấp phép hoạt động công tác nóng.

Tất cả vật liệu và xà bần dễ cháy gần và/hoặc dưới bất kỳ công tác nóng như hàn, cắt bằng khí,...phải được di dời hoặc được phủ bằng loại vật liệu không cháy. Bình cứu hỏa sẽ được trang bị gần và/hoặc ngay dưới các vị trí thi công công tác nóng.

Bổ nhiệm một cán bộ có kinh nghiệm phụ trách về công tác nóng và tên của cán bộ này sẽ được đặt tại vị trí dễ thấy ở nơi làm việc. Cán bộ phụ trách đó sẽ luôn kiểm tra và xác nhận nơi làm việc và điều kiện làm việc. Việc kiểm tra đó bao gồm việc xem xét có bất kỳ mối nguy hiểm về hỏa hoạn trong quá trình thi công và không có tàn tích của hỏa hoạn sau khi xong việc cũng như có vật dụng ngăn tia lửa phù hợp trong quá trình cắt, mài và hàn.

11.3. BÌNH CHỮA CHÁY

Bình chữa cháy sẽ được trang bị tại vị trí được phép sử dụng lửa như trong văn phòng, khu vực hút thuốc và khu vực thi công công tác nóng, và gần các thiết bị điện hoặc điện bị động cơ diesel/khí đốt. Bình chữa cháy sẽ phải phù hợp với loại nguy hiểm về hỏa hoạn hiện tại.

Loại, công suất, và số lượng bình chữa cháy sẽ phải thông qua sự phê duyệt của CBQL HSSE. Vị trí và điều kiện của bình chữa cháy sẽ được Giám sát HSSE kiểm tra định kỳ theo tiến độ và danh mục định sẵn.

Là một phần trong hoạt động đào tạo chung tại công trường, mọi nhân sự sẽ được huấn luyện cách sử dụng bình chữa cháy.

12. PHẢN ỨNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN, SẴN SÀNG VÀ PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN

Giám đốc dự án, CBQL Thi công và CBQL HSSE sẽ thiết lập một Phương Án Sơ Tán và Khẩn Cấp toàn diện cho cháy nổ, phát xạ khí thải và chất độc hại ngoài tầm kiểm soát, và ô nhiễm môi trường do các hoạt động gây tai nạn, lỗi, ...

Phương án này sẽ được truyền đạt cho mọi CBQL phụ trách và các giám sát, và được giải thích cặn kẽ cho mọi nhân viên tại khóa đào tạo nhập môn HSSE khi vào Công trường và trong suốt quá trình Huấn Luyện Sơ Tán và Cháy Nổ.

Phương Án Sơ Tán và Khẩn Cấp bao gồm:

- (1) Xác định các tình huống khẩn có khả năng liên quan đến các phương tiện làm việc trong khu vực trực tiếp.
- (2) Mạng Lưới Thông Tin Liên Lạc Khẩn
- (3) Hệ Thống Báo Động Khẩn.
- (4) Vai trò và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong trường hợp khẩn.
- (5) Lộ trình sơ tán và điểm tập kết.
- (6) Dừng các hoạt động một cách có hệ thống để giảm thiểu tổn thất và giảm mỗi nguy hiểm phát sinh.
- (7) Xác định cơ quan chính trong trường hợp khẩn để thu thập thông tin và chỉ đạo hoạt động.
- (8) Phương án tìm kiếm và giải cứu để cứu những người bị mắc kẹt đã bất tỉnh.
- (9) Quy trình quyết định khi nào chấm dứt tình huống khẩn.
- (10) Huấn luyện sơ tán và trường hợp khẩn và phương án thực tập.
- (11) Thông báo và báo cáo.

Mạng lưới thông tin liên lạc khẩn nêu rõ danh mục nhân sự và các bên liên lạc, các dịch vụ y tế có sẵn trong trường hợp khẩn và trạm cứu hỏa có số điện thoại và địa chỉ, hoặc các địa chỉ khác để yêu cầu hỗ trợ cho thông tin nhanh, sẽ được thiết lập tại Công trường.

Lộ trình sơ tán và điểm tập kết, mạng lưới thông tin liên lạc trong trường hợp khẩn sẽ được hiển thị chủ yếu tại các điểm chính quanh khu vực Công trường và văn phòng chính của Nhà thầu và Nhà thầu phụ, văn phòng hiện trường và tại cổng ra vào Công trường.

13. PHƯƠNG ÁN GIẤY PHÉP LÀM VIỆC

Mọi hạng mục công trình thi công phải được đánh giá để xác định xem có cần giấy phép làm việc cụ thể hay không.

Các công tác sau thuộc vào Hệ Thống có Giấy Phép Làm Việc:

- Công tác nóng tại các vị trí quy định.
- Công tác lạnh tại các vị trí quy định.

- Vào khu vực giới hạn.
- Đào sâu và đào mương.
- Thử áp lực (bằng thủy tĩnh và hơi).
- Vào hoặc vận hành cầu trục di động, xe máy hoặc thiết bị thi công khác tại các vị trí quy định.
- Công tác phóng xạ.
- Bất kỳ công tác về mạch và thiết bị mang điện.
- Công tác khác hoặc vị trí do Nhà thầu xác định.

14. ĐIỀU TRA VÀ BÁO CÁO TAI NẠN/SỰ CỐ

Giám Đốc Dự Án sẽ chủ động tiến hành điều tra tai nạn/sự cố.

Yêu cầu đề ra là: điều tra, báo cáo tai nạn và theo dõi tai nạn, và bệnh nghề nghiệp sử dụng biểu mẫu báo cáo chuẩn. Dưới đây là tóm tắt các yêu cầu:

14.1. ĐIỀU TRA TAI NẠN/SỰ CỐ

Trường hợp xảy ra tai nạn gây ra thương tật về người, chết người, hoặc thiệt hại về tài sản. Giám đốc dự án sẽ báo cáo ngay các chi tiết cần thiết về tai nạn cho những người có liên quan theo mạng lưới thông tin liên lạc khẩn, và tổ chức một đội điều tra tai nạn tại Công trường.

Đội điều tra tai nạn, dưới sự hướng dẫn của Giám đốc dự án, sẽ bao gồm CBQL Thi Công, CBQL Phụ Trách/Giám Sát, CBQL HSSE, Kỹ sư và các Giám sát trực tiếp phụ trách hạng mục công trình. CBQL HSSE của Chủ đầu tư, CBQL của Nhà thầu phụ, và các giám sát và đốc công trực tiếp liên quan đến tai nạn, và nếu có thể, những người bị thương sẽ tham gia vào đội điều tra.

14.2. MỞ RỘNG ĐIỀU TRA TAI NẠN

Phạm vi điều tra bao gồm các vấn đề sau:

- Bất kỳ tai nạn chết người
- Tất cả thương tật không gây ra mất khả năng lao động và bệnh nghề nghiệp.
- Tất cả thương tật gây ra mất khả năng lao động và bệnh nghề nghiệp.
- Tai nạn giao thông
- Cháy nổ
- Sự cố thiết bị
- Sự cố Phương tiện làm việc
- Phát xạ các chất nguy hiểm và tai nạn và sự cố liên quan (báo cáo cận nguy)
- Báo cáo cận nguy với khả năng gây tai nạn chủ yếu.

14.3. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA

Quy trình sau sẽ được áp dụng khi điều tra tai nạn:

- Cô lập khu vực gây tai nạn nếu có thể.
- Bảo vệ hiện trường tai nạn, giữ lại các bằng chứng và chụp hình để ghi lại hiện trường.
- Thu thập thông tin từ những người có mặt tại thời điểm xảy ra tai nạn.
- Phân tích nguyên nhân gây tai nạn.
- Đề ra biện pháp khắc phục để tránh lặp lại tai nạn tương tự.

14.4. BÁO CÁO TAI NẠN

Mọi tai nạn/sự cố phải được báo cáo ngay cho Giám đốc dự án và Cán Bộ Quản Lý HSSE tại Văn phòng của Nhà thầu, cho Chủ đầu tư và các bên liên quan hoặc cơ quan có thẩm quyền theo mạng lưới thông tin khẩn.

Báo cáo điều tra tạm và cuối cùng sẽ được hoàn thiện ngay không được chậm trễ theo quy trình điều tra và báo cáo tai nạn/sự cố.

Giám đốc dự án sẽ chịu trách nhiệm tổng kết và ký vào báo cáo Tai nạn/sự cố, và báo cáo tiếp theo.

14.5. HÀNH ĐỘNG TIẾP THEO

Sau khi nhận được sự cho phép của Chủ đầu tư và/hoặc các bên khác, như Chủ đầu tư, cơ quan có thẩm quyền địa phương, cảnh sát,... các hoạt động tiếp theo để khắc phục và khởi động lại các hoạt động thi công sẽ bắt đầu theo chỉ thị của Giám đốc dự án và/hoặc CBQL thi công.

Tiến độ sửa chữa & khắc phục sẽ được ghi vào biểu mẫu phù hợp và biểu mẫu đã hoàn thiện sẽ được lưu hồ sơ sử dụng trong các cuộc họp quản lý và xem xét quản lý, báo cáo tiến độ, đánh giá kết quả và truyền đạt cho mọi nhân viên.

Kết quả của mỗi cuộc điều tra tai nạn, đặc biệt là những nguyên nhân tai nạn trực tiếp, cơ bản hoặc sơ bộ và các biện pháp thực hiện để tránh lặp lại tai nạn tương tự, sẽ được thông báo bằng thông điệp điện tử cho các ban quản lý của nhà thầu và nhân viên, và được sử dụng để huấn luyện về HSSE.

14.6. QUY TRÌNH PHỔ BIẾN CÁC ĐIỂM HỌC TẬP

(1) Phân Tích Dữ Liệu Tai Nạn

Phải vận dụng đầy đủ các thông tin về tai nạn.

- Áp dụng phân tích nguyên nhân căn bản để xác định các lỗi tiềm ẩn về cơ cấu dẫn đến các sự cố nghiêm trọng.
- Thực hiện tóm tắt sự cố hàng tháng và phân phối rộng rãi trong suốt quá trình thi công.
- Áp dụng phân tích các trường hợp ngày làm việc bị mất và tỷ lệ trường hợp ngày làm việc bị mất của nhân viên hoặc Nhà thầu phụ để nêu bật vấn đề.
- Áp dụng thống kê lũy kế để thể hiện khuynh hướng đối với thời hạn phục vụ của Dự án.

(2) Báo Cáo HSSE Tháng

Hoạt Động HSSE Quan Trọng bao gồm việc xem xét các vấn đề về HSSE xảy ra trong suốt tháng và hành động sửa chữa & khắc phục để giải quyết các vấn đề đó. Việc kiểm tra HSSE của Chủ đầu tư hoặc nhân viên của nước sở tại nên được ghi nhận trong báo cáo này.

Các vấn đề về HSSE chưa được giải quyết sẽ được mô tả đầy đủ chi tiết để giúp Phòng Quản Lý HSSE của Nhà thầu (Văn Phòng Trong Nước) hỗ trợ giải quyết vấn đề.

Các vấn đề HSSE được dự kiến xảy ra trong vài tháng sẽ giúp cho Phòng Quản Lý HSSE của Nhà thầu (Văn Phòng Trong Nước) tới sẽ được liệt kê trong báo cáo này. Việc ý thức về những vấn đề có khả năng xảy ra sẽ giúp cho Phòng Quản Lý

HSSE của Nhà thầu (Văn Phòng Trong Nước) có sự hỗ trợ tốt hơn trong lĩnh vực này.

CBQL HSSE Công trường sẽ trình báo cáo cùng với Báo Cáo Thực Hiện HSSE Tháng cho Giám đốc dự án, Nhà thầu, Phòng Quản Lý HSSE của Nhà thầu (Văn Phòng Trong Nước) và Chủ đầu tư.

(3) Chương Trình Học

Các thông tin chính và các bài học được rút ra từ cuộc điều tra và phân tích bất kỳ sự cố nào sẽ được phổ biến rộng rãi trong cuộc họp an toàn đặc biệt hoặc họp dự kiến và thông qua các công cụ thông tin liên lạc khác thuộc chương trình HSSE.

15. TUÂN THỦ THEO QUY TẮC VÀ QUY ĐỊNH

Mọi nhân viên phải tuân thủ theo các Quy Tắc và Quy Định An Toàn trên Công trường.

Giám đốc dự án có quyền sa thải bất kỳ nhân viên nào ra khỏi Công trường khi họ vi phạm nghiêm trọng và nhiều lần các quy tắc và quy định này.

15.1. TRANG PHỤC VÀ ĐẦU TÓC

Trang phục làm việc theo công việc cụ thể và không gây chướng mắt liên quan đến độ nhạy cảm văn hóa.

Không được phép mặc quần đùi hoặc váy và áo không tay thậm chí cho các hoạt động văn phòng.

Cũng vậy, nghiêm cấm mặc quần áo và giày dép hoặc giày thể thao rộng hoặc bị rách.

Các hành vi nghiêm cấm trên sẽ được áp dụng cho mọi nhân viên.

15.2. RƯỢU VÀ CHẤT GÂY NGHIỆN

Việc mang vào Công trường, dù ảnh hưởng, hoặc sở hữu hoặc bán, chất gây nghiện bị nghiêm cấm và là nguyên nhân cho việc sa thải.

Tuy nhiên, trong lán trại, khách sạn được cấp phép hoặc những nơi tương tự, việc uống rượu vừa phải có thể được phép trong giờ nghỉ, ngoại trừ trường hợp không được phép theo luật địa phương, và miễn là việc uống rượu không gây phiền hà cho người khác hoặc ảnh hưởng đến công việc làm của ngày hôm sau.

Việc lạm dụng các chất (ví dụ, sử dụng chất gây nghiện hoặc chè chén quá độ) làm năng suất lao động giảm và đe dọa nghiêm trọng đến HSSE và khả năng sản xuất.

Nhà thầu có quyền thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất các chất cấm tại các khu vực làm việc.

Nhà thầu phải đảm bảo rằng mọi nhân viên đều có ý thức về mối đe dọa này và nhằm loại bỏ các nguy cơ liên quan.

15.3. HÀNH VI CÁ NHÂN

Mọi nhân viên phải tuân thủ theo các lệnh cấm sau:

- Cấm nô đùa gây mất trật tự và đánh nhau.
- Không nên chạy nhảy ngoại trừ trường hợp khẩn cấp.

- Cấm ngủ hoặc ăn tại các vị trí không được quy định ngoài đi vắng hoặc phòng ăn.

15.4. HÚT THUỐC VÀ NGỌN LỬA TRẦN

Nghiêm cấm hút thuốc và giữ các loại diêm, quẹt ngoài trừ những nơi quy định được Giám Đốc Dự Án của Nhà thầu và Chủ đầu tư cho phép.

- Chỉ được phép hút thuốc tại những nơi được Giám Đốc Dự Án cho phép và trong điều kiện kiểm soát.
- Nghiêm cấm hút thuốc trên các loại phương tiện vận chuyển tại Công trường.
- Nghiêm cấm các loại lửa trần tại Công trường ngoại trừ những nơi được phép.

16. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC HSSE

Để nâng cao ý thức của tất cả các nhân sự và khơi dậy mối quan tâm và nhiệt tình thực hiện của họ đối với công tác HSSE thì phải thông qua các quy trình đẩy mạnh HSSE sau tại Công trường.

16.1. BẢNG THÔNG BÁO HSSE

- Trang bị bảng thông báo HSSE tại lối ra vào Công trường theo quy định và các vị trí dễ thấy khác: Số liệu về giờ làm việc không tai nạn cho mỗi Nhà thầu phụ, tổng số liệu giờ làm việc không tai nạn, mục đích/mục tiêu HSSE tháng và các khẩu hiệu an toàn,...được nêu trong bảng thông báo này.
- Bảng thông tin: Thông tin và các thông báo liên quan đến vấn đề về HSSE,... được thông báo tại các vị trí dễ thấy trong văn phòng, căn tin và lán trại.
- Áp phích và Bảng hiệu HSSE
- Áp phích và bảng hiệu HSSE được đặt tại các vị trí dễ thấy trên Công trường để nâng cao ý thức về HSSE và cung cấp cảnh báo nguy hiểm và các hoạt động không an toàn.

16.2. CHƯƠNG TRÌNH TẶNG THƯỞNG HSSE

Chương trình tặng thưởng là một công cụ hữu hiệu để nâng cao ý thức của các Nhà thầu phụ và nhân công liên quan đến HSSE và để nâng cao mối quan tâm về an toàn, sức khỏe, môi trường và an ninh.

Mục đích của Chương trình Tặng Thưởng nhằm cải thiện công tác quản lý HSSE và loại bỏ tai nạn bằng cách nâng cao ý thức và sự nhiệt tình của các Nhà thầu phụ và nhân viên của họ.

Chương trình này sẽ được phát hành sau khi biết chi tiết về chương trình do Chủ đầu tư phát hành.

17. ĐO LƯỜNG CÔNG TÁC THỰC HIỆN HSSE

Dự án sẽ áp dụng các chỉ báo dẫn đạo và chỉ báo truy nguyên để đo lường và kiểm soát việc thực hiện HSSE bao gồm những công tác sau:

- Báo cáo Tuần/Tháng về Thống Kê HSSE Công Trường bao gồm giờ làm việc của nhân lực, báo cáo cận nguy, tai nạn, sự cố,...

- Công tác kiểm tra HSSE định kỳ tại Công trường bằng cách áp dụng Hệ Thống Thẻ Điểm và được CBQL HSSE tại Công trường hoặc các nhân viên khác hoặc bên thứ ba thực hiện để cung cấp thông tin liên quan để không ngừng cải thiện các vấn đề cụ thể về HSSE.
- Cuộc họp tiến độ tuần về việc thực hiện Kế Hoạch Quản Lý HSSE để xem xét tình trạng đạt được các mục đích và mục tiêu đề ra.
- Thực hiện kiểm tra Hệ Thống Quản Lý HSSE bên ngoài 2 lần/năm để xác định tính hiệu quả và tính phù hợp của Kế Hoạch Quản Lý HSSE và việc thực hiện quy trình HSSE tại Công trường.
- Tổ chức cuộc họp Ban HSSE để xem xét các vấn đề về HSSE, thống kê, kiểm tra và kết quả kiểm tra, báo cáo không tuân thủ và báo cáo sự cố.
- Thực hiện giám sát chặt chẽ công tác rác thải, xả nước, phát xạ, tiếng ồn và dịch bệnh tại Công trường thi công. Bất kỳ sự cố quan trọng nào đều phải được nhấn mạnh ngay cho mọi nhân công và cho ban quản lý.

18. XEM XÉT QUẢN LÝ HSSE

Công tác xem xét quản lý HSSE sẽ đánh giá chính sách, quy trình, thực tế và kiểm soát để xác định xem hệ thống HSSE cần thiết được lập và duy trì việc thực hiện tuân thủ theo hệ thống này và thẩm định rằng các quy trình hoạt động này đang được tuân thủ theo và được lập hồ sơ. Công tác này cũng đánh giá quá trình thực hiện để xác định xem cần phải đưa ra các yêu cầu pháp lý liên quan.

Những công tác sau sẽ được thực hiện trong quá trình xem xét Quản Lý HSSE:

- Tổ chức cuộc họp xem xét Quản Lý HSSE cứ mỗi 6 tháng để xem xét kết quả, thống kê và thực hiện liên quan đến Hệ Thống Quản Lý HSSE để luôn đảm bảo tính phù hợp, tính đầy đủ và tính hiệu quả của hệ thống này. Công tác xem xét này sẽ được CBQL HSSE Công trường ghi lại và được đại diện Ban Quản Lý (Giám Đốc Dự Án) phê duyệt như biên bản họp.
- Công tác xem xét này sẽ nêu lên khả năng thay đổi chính sách, mục tiêu và các yếu tố khác trong Hệ Thống Quản Lý HSSE để không ngừng cải thiện hệ thống này.
- Công tác xem xét này sẽ được CBQL HSSE Công Trường tổ chức và các cán bộ chủ chốt tại Công trường sẽ tham gia vào việc xem xét này.
- Công tác xem xét này nên được ghi lại và được báo cáo chính thức cho ban HSSE và những người có trách nhiệm liên quan đến phần việc HSSE của họ để họ có hướng thực hiện hợp lý.